



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Thời gian: 7h30' ngày 27 tháng 4 năm 2021

Địa điểm: Hội trường số 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	7h30-7h45	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra thông tin cổ đông;	Ban tổ chức Ban KT thông tin CĐ	
2	7h45-8h00	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu đại biểu; - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; - Mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa; - Khai mạc Đại hội;	Ban KT thông tin CĐ Ban tổ chức Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
3	8h00-8h05	- Giới thiệu, thông qua Ban thư ký. - Giới thiệu, thông qua Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
4	8h05-8h10	- Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
5	8h10-8h12	- Tờ trình về việc bổ nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị.	Ông Đào Minh Sơn Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
6	8h12-8h15	- Tờ trình về việc thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty	Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng ban kiểm soát	Thẻ biểu quyết
7	8h15-8h40	- Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
8	8h40-8h50	- Kế hoạch Đầu tư Xây dựng 2021	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
9	8h50-9h00	- Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Phiếu biểu quyết
10	9h00-9h10	- Tờ trình phê duyệt điều chỉnh dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân TN để hoàn thiện Đầu tư dự án và xác nhận hoàn thành các công trình BVMT theo quy định của pháp luật	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Phiếu biểu quyết
11	9h10-9h20	- Tờ trình về việc ban hành quy chế quản trị nội bộ của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Ông Trần Minh Tuấn TV HĐQT	Phiếu biểu quyết
12	9h20-9h30	- Tờ trình về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Ông Trần Minh Tuấn TV HĐQT	Thẻ biểu quyết

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
13	9h30-9h40	- Tờ trình về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
14	9h40-10h05	- Thảo luận và biểu quyết các nội dung (theo STT số 5- 13)	Chủ tọa Đại hội Ban kiểm phiếu	Thẻ Biểu quyết Phiếu biểu quyết
16	10h05-10h20	- Nghỉ giải lao		
17	10h20-10h30	- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.	Ông Đào Minh Sơn Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
18	10h30-10h40	- Báo cáo hoạt động của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.	Ông Nguyễn Đình Chiến Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
19	10h40-10h50	- Tờ trình quyết toán đầu tư gói thầu số 01, 02, 03 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân TN	Ông Trần Văn Long TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
20	10h50-10h55	- Tờ trình báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
21	10h55-11h00	- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020	Ông Lại Trí Cường Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
22	11h00-11h05	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	Ban kiểm soát	Thẻ biểu quyết
23	11h05- 11h10	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020, Kế hoạch thực hiện năm 2021	Ông Nguyễn Văn Hiếu Trưởng phòng TCLĐ	Thẻ biểu quyết
24	11h10-11h20	- Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, tờ trình (STT từ 17-23)	Chủ tọa Đại hội Ban kiểm phiếu	Thẻ Biểu quyết Phiếu biểu quyết
25	11h20-11h30	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
26	11h30-11h40	- Trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội. - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội Chủ tọa ĐH	Thẻ biểu quyết
27	11h45	- Bế mạc Đại hội		

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐIỀU KIỆN NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/3/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.



Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông: (i) nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; (ii) nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội đồng cổ đông không nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội đồng cổ đông, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành Đại hội đồng cổ đông.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;



c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 7 Điều 19, Điều lệ Công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước Đại hội đồng cổ đông về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 09 (chín) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm số phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, toàn bộ phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá năm (5) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

- Nếu bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) Phiếu không do Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) Phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) Phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.



c) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 25/3/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ

2. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội

a) Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông bế mạc.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. *Romy*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn
Đào Minh Sơn



Số: 956/TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc bổ nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ- VIMICO ngày 02/6/2020 về việc thay đổi nhân sự đại diện quản lý vốn, tham gia Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ thường niên như sau:

Ông Bùi Tiến Hải thôi đại diện quản lý 2.700.000 cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản - TKV, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Tổng công ty Khoáng sản - TKV cử ông Trần Văn Long - Giám đốc Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico đại diện quản lý 2.700.000 cổ phần tham gia Hội đồng quản trị và ứng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên. Ngày 11/6/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã họp, bổ nhiệm ông Trần Văn Long - Giám đốc Công ty là thành viên của Hội đồng quản trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 957 /TT- TMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico;

Căn cứ vào Công văn số 755/VIMICO-TCLĐ ngày 05/4/2021 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc đề nghị thay thế thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Trần Quốc Hậu;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua thay thế thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Thay thế ông Trần Quốc Hậu bằng ông Lê Văn Lương.

(Sơ yếu lý lịch của ông Lê Văn Lương kèm theo)

Ông Lê Văn Lương thay thế ông Trần Quốc Hậu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico theo quy định và đảm bảo quyền kiểm soát cho các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2021;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đình Chiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho các thành viên được đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên- Vimico
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)*

I. VỀ BẢN THÂN:

1. Họ và tên khai sinh: **LÊ VĂN LƯƠNG**
2. Họ và tên thường dùng:
3. Bí danh: không
4. CMND/CCCD/ Hộ chiếu số: 013429111 Cấp ngày: 21/5/2011 tại: Công an TP. Hà Nội
5. Giới tính: Nam Nam Nữ
6. Ngày tháng năm sinh: 01/9/1972
7. Nơi sinh: An Lâm - Nam Sách - Hải Dương
8. Quốc tịch: Việt Nam
9. Dân tộc: Kinh
10. Tôn giáo: Không
11. Nguyên quán: Hoàng Giáp – An Lâm – Nam Sách – Hải Dương
12. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P 516, Nhà K1 Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.
13. Địa chỉ thường trú theo CMND: P 516, Nhà K1 Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.
14. Địa chỉ thường trú hiện nay: NQ 17-06 Nguyệt Quế 17, khu đô thị Vinhomes The Harmony Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
15. Ngày vào cơ quan Nhà nước (nếu có):
16. Ngày vào Đảng (nếu là đảng viên): 10/2/1998
17. Ngày tham gia các đoàn thể:
18. Sở trường công tác:
19. Tên của tổ chức đại diện (nếu có): Tổng công ty khoáng sản TKV- CTCP (Vimico)
20. Địa chỉ của tổ chức uỷ quyền đại diện: 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
21. Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tại TMC:
22. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện tại TMC:
23. Trình độ học vấn: 12/12
24. Trình độ chuyên môn (ghi rõ khoá học): Cử nhân kế toán DN, Cử nhân luật
25. Trình độ ngoại ngữ:
26. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ năm 18 tuổi):
 - Từ 06/1991 - 01/1998: Công nhân luyện kim XN, Cty KLM Thái Nguyên
 - Từ 02/1998 – 6/2003: Công nhân Cty KLM Thái Nguyên
 - Từ 07/2003 - 12/2004: Chuyên viên Đội xe Vận tải Cty KLM Thái Nguyên
 - Từ 01/2005 - 06/2007: Chuyên viên Phòng TCLĐ Cty KLM Thái Nguyên

- Từ 07/2007 - 05/2009: Chuyên viên Phòng Lao động Tiền lương Tcty Khoáng sản – TKV
- Từ 06/2009 – 9/2010: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng (7/2009) TCHC Cty Luyện đồng Lào Cai
- Từ 08/2010 – 4/2015: Chuyên viên, Phó TP (11/2010) Phòng Lao động tiền lương Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin
- Từ 4/2015- 12/2017: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, TCLĐ Công ty CP Gang thép Cao Bằng.
- Từ 01/2018 đến nay: Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Khoáng sản- TKV.

27. Khen thưởng:

28. Kỷ luật: Không

29. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản TKV

30. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

II. MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH (Bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột, con)

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	Chức vụ
Bố	Lê Văn Lịch	1945	Hết tuổi lao động	
Mẹ	Phạm Thị Xuân	1944	nt	
Vợ	Vương Thị Hương	1974	Tự do	
Con	Lê Vương Tuấn Anh	1996	Tự do	
Chị	Lê Thị Sang	1970	Trường THCS Phú Điền Nam Sách - Hải Dương	Giáo viên
Em	Lê Văn Kiên	1975	Công ty TNHH MTV Mỏ & LK Thái Nguyên	Giám đốc
Em	Lê Văn Quang	1977	Công ty may Phú Nguyên – Nam Sách Hải Dương	Nhân viên

III. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT:

Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Xác nhận *[Signature]*

Trinh Văn Huệ

Hà Nội ngày 5 tháng 4 năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Lê Văn Hưng

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 958/BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020,
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

GIÁM ĐỐC 



Trần Văn Long 

Thái Nguyên, Tháng 04/2021

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình

1. **Thuận lợi:** Công ty triển khai kế hoạch SXKD 2020 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời lãnh đạo Tổng công ty, Tập đoàn và Địa phương nơi có đơn vị hoạt động sản xuất. Các giải pháp quản lý, điều hành SXKD được Ban điều hành Công ty xây dựng và điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự biến động của thị trường. Tập thể CBCNV Công ty luôn đoàn kết, quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD năm ngay từ những tháng đầu tiên.

2. **Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Đại dịch cúm nCov trên toàn Thế giới đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là giá bán sản phẩm giảm mạnh (quý II, quý III). Việc tiêu thụ sản phẩm cũng chịu sự ảnh hưởng nhất là đối với sản phẩm axit sunfuric tiêu thụ chậm, giá bán giảm (do nhiều doanh nghiệp có sử dụng axit phải dừng/cắt giảm sản xuất).

- Thời tiết diễn biến thất thường, chất lượng điện năng kém ảnh hưởng đến sản xuất tại PX LKM2 và Nhà máy Kẽm.

- Mỏ Làng Hích khi được cấp lại giấy phép sau 2 năm dừng sản xuất phải duy tu nhiều, chi phí chuẩn bị vào sản xuất lớn, hàm lượng quặng khai thác thấp hơn kế hoạch.

- Sản xuất sản phẩm tinh quặng chì oxít (tại Cúc Đường) do phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên chiếm gần 50% giá thành sản xuất (2,57 trđ tiền thuế, phí/tấn sản phẩm), trong khi giá bán trên thị trường rất thấp (dưới 3trđ/tấn), Công ty đã tính toán và lựa chọn phương án tạm thời giảm sản lượng sản xuất để giảm lỗ.

- Tình hình tài nguyên tại mỏ Chợ Điền gặp khó khăn như: Công trường chính khối 75 Nam Lũng Hoài đã khai thác đến giới hạn biên; Công trường Bô Pen thân quặng mỏng; Công trường oxit kẽm lộ thiên Suối Teo ngày càng xuống sâu, diện khai thác thu hẹp đòi hỏi Công ty phải tập trung nguồn lực, chi phí cho công tác khoan thăm dò tìm kiếm tài nguyên, làm tăng chi phí so với các năm trước đây.

- Công tác GPMB, thi công xây dựng tại khu mỏ Núi Pháo gặp nhiều khó khăn do một số hộ dân xây dựng đôn đê bù, không đồng ý nhận tiền đê bù; tranh chấp diện tích đê bù nên chậm tiến độ ban hành quyết định thu hồi đất để bàn giao mặt bằng thi công (đường điện, xây dựng lắp đặt xường tuyến, vận chuyển thiết bị).

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ trưởng phòng và nhân viên của một số phòng Công ty và các đơn vị còn hạn chế.

ẤN
CỔ
CỔ
M
H
V
D

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2020

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu khoáng sản đạt 756,273 tỷ đồng, bằng 100,59% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách đạt 126,96 tỷ đồng, bằng 111,94% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 71,95 tỷ đồng, bằng 190,92% kế hoạch năm;
- Tiền lương BQ thực lĩnh (lương + bổ sung lương) là 9,96 trđ/ng/tháng bằng 110,95% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 143,134 tỷ đồng, bằng 100,4% kế hoạch năm;
- Tổng giá trị SCL: 24,464 tỷ đồng, bằng 99,89% kế hoạch năm;
- Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng: 25,2 tỷ đồng, bằng 37,19% kế hoạch năm, (giá trị đã giải ngân trên BCTC).

2. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

2.1. Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thời 99,95% đạt 12.200 tấn, bằng 101,67% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 18.085 tấn, bằng 107,78% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 3.332 tấn, bằng 92,97% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 639 tấn, bằng 33,61% kế hoạch năm.

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thời 99,95% đạt 12.223 tấn, bằng 101,86% KH năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 16.314 tấn, bằng 113,29% KH năm
- Tinh quặng chì sunfua đạt 3.867 tấn, bằng 92,08% KH năm
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 681 tấn, bằng 35,85% KH năm

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2020 được Đại hội ĐCĐ thông qua, Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch đến các đơn vị và ban hành các giải pháp điều hành, trong đó trọng tâm là các giải pháp liên quan đến thay đổi công nghệ tuyển, công nghệ lò thiêu, tăng năng suất, tăng thực thu kẽm chì, giải pháp đẩy mạnh khoan thăm dò khẳng định trữ lượng tài nguyên trước khi khai thác, ... Chú trọng và tập trung nguồn lực cho công tác đầu tư Dự án khai thác mỏ thiếc gốc tiêu khu phía Nam, khu Tây Núi Pháo. Ban giám đốc, các phòng công ty, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2020 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận so với kế hoạch, đời sống người lao động được đảm

bảo, các chỉ tiêu KTKT cơ bản tốt hơn trước.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- *Công tác Khai thác mỏ:* Công tác khai thác gặp nhiều khó khăn, các công trường ngày càng xuống sâu, HL thực tế giảm nhiều so với các năm. Công ty đã quyết liệt trong công tác điều hành, tăng cường khoan thăm dò khai thác, tập trung tăng cường khai thác tại Bản Thi, điều chỉnh kế hoạch bóc thải lộ thiên kịp thời, cả năm Công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, đảm bảo đủ nguyên liệu cho xưởng tuyển BMC, sản xuất tại PX Luyện kim màu 2.

- *Công tác Tuyển khoáng:* Đứng trước khó khăn về nguồn tài nguyên (hàm lượng quặng vào tuyển giảm sâu), xưởng tuyển Kẽm chì Làng Hích không có nguyên liệu (5 tháng đầu năm). Để chủ động đáp ứng được nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ cho sản xuất của các đơn vị luyện kim Công ty đã triển khai tập trung các giải pháp tăng năng suất tuyển, tiết kiệm tài nguyên và tận thu triệt để tài nguyên tại xưởng tuyển BMC. Cụ thể: Giải pháp đầu tư nâng cấp thiết bị (thay thế nâng cấp máy nghiền bi tại BMC lên 180 tấn/ca); Giải pháp thay đổi công nghệ mới (tiếp tục đầu tư lắp đặt hệ thống tuyển Cell chì, lắp thêm 2 máy tuyển vòng chì 2,8m³, 01 máy tuyển cell chì 8m³ và hệ thống thùng chứa + bơm bùn,...); Giải pháp về bổ sung thuốc tuyển (Dithiophosphate 25 (C₇H₇O)₂PSSH; Amoni Dibutyl Dithiophosphate - (C₄H₉O)₂PSSNH₄).

Kết quả: Sản lượng tinh quặng kẽm toàn Công ty đạt 17.036 tấn, bằng 94,9% KH năm và bằng 100,82% thực hiện năm 2019; Tinh quặng chì đạt 3.332 tấn, bằng 85,8% KH năm và bằng 137,17% thực hiện năm 2019. Mặc dù hàm lượng đầu vào giảm, tạp chất quặng tăng cao nhưng thực thu kẽm chì đều tăng, tiêu hao điện năng giảm.

- *Công tác Luyện kim:* Năm 2020 Công ty đã tập trung thực hiện triển khai 02 nhóm giải pháp cơ bản: *Nhóm giải pháp nâng cao công suất nhằm tăng sản lượng sản phẩm, giảm các chi phí giá thành; Nhóm giải pháp ổn định, nâng cao chất lượng công nghệ sản xuất kẽm thời;* tiếp tục hoàn thiện công nghệ làm sạch 3 giai đoạn, năm 2020 không có sự cố cháy kẽm do tạp chất trong dung dịch điện phân, duy trì các giải pháp nghiên cứu công nghệ để thu hồi kim loại trong nước rửa xỉ, tăng thực thu kẽm. Kết quả: Kẽm thời đạt 12.200 tấn là mức sản lượng kỷ lục (chất lượng đạt >99,99%Zn) bằng 101,67% KH năm và bằng 105,03% so với năm 2019.

- *Công tác Cơ điện:* Năm 2020 công tác cơ điện đã duy trì thiết bị sản xuất ổn định tại các đơn vị, tiếp tục thực hiện cải tạo xưởng tuyển BMC, hệ thống cấp liệu lò quay Phân xưởng Luyện kim màu II; một số dây chuyền vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, Xưởng tuyển Chợ Điền, ...

3. *Công tác An toàn lao động - Môi trường:* Công ty luôn xác định sản xuất phải đi đôi với đảm bảo an toàn và môi trường; ngay từ đầu năm, Công ty đã ban hành Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc – Công đoàn – Đoàn thanh niên về thực hiện công tác AT- VSLĐ; Mục tiêu an toàn lấy phòng ngừa là chủ yếu vì vậy Công ty thường xuyên kiểm tra, phúc tra định kỳ theo hàng quý, kiểm tra

đột xuất các ca sản xuất, đặc biệt là ca đêm tại các đơn vị khai thác mỏ hầm lò, luyện kim có tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cao để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và đề ra biện pháp ngăn chặn các nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra. Kết quả: Năm 2020 Công ty sản xuất đảm bảo an toàn không để xảy ra sự cố môi trường.

4. Công tác đầu tư

Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2020 toàn Công ty đạt 25,2 tỷ đồng/67,7 tỷ đồng, bằng 37,19% KH năm. Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2020 đạt thấp do: công tác bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án mỏ thiếc gốc tiểu khu phía nam khu tây Núi Pháo không nhận được sự đồng thuận của người dân, giá đền bù tăng cao, thời gian kéo dài; một số công trình đầu tư duy trì sản xuất thực hiện chậm do ảnh hưởng của dịch ncovid giá trị thực hiện phải chuyển tiếp sang 2021.

5. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên

- Công tác cấp phép mỏ Lang Hít: Công ty đã có nhiều cố gắng, tích cực bám sát các Bộ, Ngành và đã được cấp phép trở lại ngày 06/4/2020.

- Công tác cấp phép mỏ Chợ Điền: Công ty đã hoàn thiện đầy đủ hồ sơ và đã trình Thủ tướng Chính phủ. Ngày 27/10/2020 Thủ tướng chính phủ đã có văn bản giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết theo quy định. Công ty tiếp tục bám sát các Bộ, Ngành để xin cấp phép trong thời gian sớm nhất.

- Về việc xin bổ sung điểm mỏ khu Đầm Vạn: Công ty đã nỗ lực làm việc với cơ quan Nhà nước về việc đề nghị đưa khu Đầm Vạn vào quy hoạch khoáng sản. Kết quả, trong tháng 8/2020 Công ty đã được UBND tỉnh Bắc Kạn có văn bản báo Thủ tướng Chính phủ xin bổ sung vào quy hoạch và không đấu giá quyền khai thác khoáng sản giao cho Công ty. Ngày 28/8/2020 Thủ tướng chính phủ đã có văn bản số 7199/VPCP-CN giao cho Bộ Công Thương và Bộ TNMT phối hợp xem xét đề nghị của UBND tỉnh Bắc Kạn. Ngày 11/11/2020 Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt Nam đã có văn bản trình Thủ tướng Bộ TNMT về việc đồng ý bổ sung quy hoạch mỏ Đầm Vạn vào bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác cho Công ty. Ngày 28/12/2020 Bộ Tài nguyên Môi trường đã có văn bản gửi bộ Công Thương đồng ý bổ sung quy hoạch mỏ Đầm Vạn.

- Công tác khoan nhằm đánh giá trữ lượng tài nguyên trong ranh giới cấp phép, tổng số mét khoan thực hiện đạt 9.837mk/7.885 mk, bằng 124,76% KH năm và bằng 175,47% so với thực hiện năm 2019. Trên cơ sở đó Công ty đã xác định dự kiến khoan nối bổ sung làm rõ được 156.113 tấn quặng sulfur kẽm chì, hàm lượng đảm bảo huy động khai thác theo kế hoạch.

6. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư

- Công tác Tài chính kế toán: Tình hình tài chính trong năm của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định. Tổng tài sản và nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Cơ cấu tài sản dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, giảm tỷ trọng tài sản dài hạn (tài sản ngắn hạn chiếm 35,3% tổng tài sản, tài sản

dài hạn chiếm 64,7% tổng tài sản). Trong năm công ty không phát sinh công nợ phải thu khó đòi. Các hệ số tài chính được kiểm soát; trong đó, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 1,03 lần (quy định là dưới 3 lần), hệ số thanh toán ngắn hạn là 0,91 lần (theo quy định là trên 0,5 lần). Công ty có kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích. Trong năm không phát sinh công nợ phải trả quá hạn. Đối với công nợ phải thu: Công nợ phải thu chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản và doanh thu của công ty (chiếm 3.1% tổng giá trị tài sản và chiếm 1,1% doanh thu bán hàng). Công tác thu hồi công nợ và quyết toán tiền hàng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Trong năm công ty không để phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi. Công ty được các tổ chức tài chính đánh giá xếp hạng tín dụng doanh nghiệp ở mức cao.

- *Công tác vật tư:* Trong năm chất lượng vật tư và giá mua vật công ty thực hiện đúng các quy định của Công ty, phù hợp với thị trường, đảm bảo kế hoạch đề ra, tỷ lệ tồn kho toàn Công ty đạt 5,8%.

7. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương

- Công tác quản lý lao động: Lao động có mặt đến 31/12/2020 là 1.176 lao động, giảm 32 lao động so với thời điểm 01/01/2020; Tỷ lệ lao động quản lý đến 31/12/2020 chiếm 14,8% tổng số lao động.

- Công tác tiền lương: Quyết toán tổng quỹ lương theo Nghị định 53 của Chính phủ, tổng quỹ lương thực hiện 143.134 tr.đồng.

8. Công tác quản trị

Năm 2020 công tác QTCP đã thực hiện tốt các giải pháp đề ra để đối phó với tình hình giá bán trên thị trường giảm mạnh (quý 2, 3). Quản trị chất lượng vật tư đầu vào, quản trị sản xuất, quản trị chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Các giải pháp nổi bật đã triển khai là: Giải pháp tăng sản lượng để giảm giá thành sản xuất (giảm chi phí cố định 2,1 tỷ đồng); Tăng năng suất giảm chi phí điện tại nhà máy kềm (định mức điện sản xuất kềm thời đạt 3.893kw/tsp/4.000 kw/tsp tiết kiệm 1,5 tỷ đồng); Giải pháp thay thế vận chuyển quặng oxit từ Suối Teo xuống bằng ô tô vận tải thay vì vận chuyển bằng tời (BMC); Giải pháp điều chỉnh nhiệt độ lò phù hợp với môi chu kỳ để nâng tuổi thọ gạch (PXM2), ... Kết quả, năm 2020 lợi nhuận toàn Công ty trước thuế đạt 71,95 tỷ đồng.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... nên kết thúc năm 2020 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2021

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 920,609 tỷ đồng, bằng 121,7% so với TH năm 2020;
- Nộp ngân sách: 160,349 tỷ đồng, bằng 127,1% so với TH năm 2020;
- Lợi nhuận trước thuế: 125,2 tỷ đồng, bằng 174,0% so với TH năm 2020;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 160,293 tỷ đồng, bằng 112,0% so với TH năm 2020;
- Lao động trong kỳ 1.319 người, bằng 110,1% so với TH năm 2020;
- Tiền lương BQ: 10,13 tr.đ/ng/tháng, bằng 101,7% so với TH năm 2020;
- Tổng giá trị SCL: 33,0 tỷ đồng, bằng 134,9% so với TH năm 2020;
- Tổng giá trị ĐTXD: 53,44 tỷ đồng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021: 45%.

2. Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chủ yếu

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ	Ghi chú
1	Kẽm thoi	tấn	12.000	12.000	
2	Axit sunfuric	tấn	17.600	15.600	
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	3.499	3.400	
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	2.600	2.400	
5	Thiếc thoi (Đk thuê gia công)	tấn	85	85	
6	Tinh quặng đồng	tấn	620	620	

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, dễ xảy ra tai nạn lao động.

- Tập trung mọi nguồn lực, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước khẩn trương chuyển đổi giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền; Đẩy nhanh tiến độ đầu tư khai thác mỏ Núi Pháo phần đầu xưởng tuyển đi vào sản xuất; Điều hành sản xuất tại mỏ Cúc Đường có hiệu quả; Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư đổi mới thiết bị tăng năng suất, cải thiện điều kiện làm việc và môi trường cho người lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2021 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, đồng

thời tập trung thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí đã đăng ký để giảm giá thành.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

Công tác khai thác mỏ:

Tiếp tục tăng cường, chú trọng công tác quản lý và phát triển tài nguyên, khai thác triệt để, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Bám sát kế hoạch để điều hành ngay từ đầu năm, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc trong lò. Nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, bố trí thiết bị hợp lý, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức KTKT. Tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật đối với các mỏ Công ty quản lý. Xây dựng và lập đường găng để điều hành kế hoạch phát triển tài nguyên giai đoạn 2021 ÷ 2025. Làm tốt công tác khoan thăm dò năm 2021 được HĐQT giao tại kế hoạch SXKD năm 2021.

Công tác tuyển khoáng: Thay thế hệ thống máy tuyển vòng truyền thống bằng hệ thống tuyển tuyển cell tại xưởng tuyển Lang Hích. Tiếp tục duy trì ổn định công nghệ tuyển cell kẽm, cell chì tại xưởng tuyển Bắc Kạn; phối trộn quặng theo tỷ lệ kế hoạch giữa các khối, khu khai thác đảm bảo ổn định nguyên liệu tuyển; Khắc trương hoàn thiện lắp đặt khâu tuyển tinh kẽm và tuyển tinh chì; ổn định công nghệ, giảm độ lẫn, tăng thực thu; Thay thế máy phân cấp ruột xoắn $\Phi 1,2m$ bằng $\Phi 1,5m$ phù hợp với máy nghiền bi, giảm quá tải máy phân cấp, ổn định độ mịn nghiền; Nghiên cứu thử nghiệm thuốc tuyển, hóa chất mới (tập hợp PAX, thuốc đề chìm Natri oxalic, Dextrin, thủy tinh lỏng, ...) nhằm nâng cao chất lượng các chỉ tiêu công nghệ; Thay thế cải tạo bunke, khâu cấp liệu máy nghiền, nhằm ổn định cỡ hạt sau nghiền và giảm hao phí lao động.

Công tác luyện kim: Tiếp tục lập kế hoạch cung ứng tinh quặng kẽm chi tiết từng tháng để điều hành, tối đa năng suất lò thiêu lớp sôi, đảm bảo có dự phòng trong thời gian SCL. Kiểm soát tốt các chỉ tiêu công nghệ, đặc biệt là chất lượng dung dịch tại khâu hòa tách. Tiếp tục các giải pháp làm sạch, nâng cao chất lượng dung dịch và tìm giải pháp giảm hàm lượng Zn trong bã thải (<5,5%). Lập phương án thử nghiệm và đánh giá việc sử dụng 100% tấm dương cực TQ. Tăng tỷ lệ sản xuất kẽm thỏi từ bột oxit kẽm bằng việc thực hiện phương án rửa bột 2 lần. Phấn đấu đạt chỉ tiêu >37 tấn kẽm lá/ngày và thực thu đúc phải đạt $\geq 97,5\%$.

Công tác cơ điện: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị. Làm tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị.

3. Công tác An toàn – Môi trường

- Công tác an toàn lao động: Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phấn đấu năm 2021 không có tai nạn lao động nặng, nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Rà soát hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường còn thiếu của các đơn vị; Hoàn thành thủ tục xin xác nhận hoàn thành từng phần các công trình bảo vệ môi trường của Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên, Mỏ Cúc Đường; chuẩn bị hồ sơ xin cấp phép khai thác nước mặt, xả nước thải, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường khi dự án Núi Pháo đi vào hoạt động; Đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phân đấu năm 2021 không có sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác đầu tư: Trên cơ sở kế hoạch đầu tư năm 2021 được ĐHĐCĐ phê duyệt, triển khai giao kế hoạch đến Công ty con để thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện theo từng quý cho dự án khai tuyến thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo và các công trình cụ thể, trên cơ sở đó hàng quý kiểm điểm tiến độ thực hiện.

5. Công tác phát triển tài nguyên: Đẩy mạnh công tác khoan trong ranh giới được cấp phép, nâng cao chất lượng lỗ khoan; tích cực làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước đẩy nhanh tiến độ xin chuyển đổi giấy phép mỏ.

6. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí

- **Công tác tài chính kế toán:** Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

- **Công tác quản trị chi phí:** Bám sát diễn biến giá trên thị trường để kịp thời xây dựng các kịch bản sản xuất kinh tế phù hợp với mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất. Quản lý chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như vật tư công nghệ, điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phân đấu giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%.

- **Công tác bán hàng:** Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng.

- **Công tác mua sắm vật tư:** Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ưu tiên ký hợp đồng với khách hàng cung ứng lâu dài, giá ổn định.

7. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty về việc mô hình tổ chức, định biên lao động hợp lý; Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, đánh giá lại để hoàn thiện bổ sung việc chấm điểm trả lương của người lao động; gắn việc phân phối thu nhập tương xứng với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, xây dựng tiêu chí trả lương đối với cán bộ quản lý bao gồm cả cấp trung gian, chuyên môn nghiệp vụ theo hướng khuyến khích trình độ năng lực và hao phí lao động của mỗi người. Khuyến khích các tập thể, cá nhân phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy và sáng tạo với nhiệm vụ giao.

- Kiện toàn công tác cán bộ cấp phòng, đơn vị để đáp ứng yêu cầu quản lý Công ty, đồng thời rà soát, xác định lao động sử dụng cho XN Thiếc Đại Từ và Kẽm chì Làng Hích.

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như Lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ quy hoạch, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

8. Một số công tác khác

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất. Quan tâm một số khâu cần xem xét năm 2021 như: Xúc bốc trong lò, tời trục tải giềng đứng, giềng nghiêng, sàng xỉ thải để tận thu than tại PX LKM II, bóc kẽm lá, thu gom bùn điện phân trong quá trình thau rửa bể..

- Tiếp tục cập nhật, rà soát các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của nhà nước, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng.

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ.

- Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, an sinh xã hội. Phát triển hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, tham gia đóng góp với địa phương nơi đơn vị đứng chân.

- Kiện toàn và làm tốt hơn nữa phong trào thi đua, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 toàn Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, sản xuất có lãi, phát triển được nguồn vốn, người lao động có thu nhập và việc làm ổn định. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2021, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động,



những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban giám đốc Cty;
- Lưu Thư ký Cty.



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Long

Số: 959 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 như sau:

Tổng giá trị kế hoạch: 53.440 triệu đồng. Trong đó:

- Trả nợ khối lượng năm trước: 0 triệu đồng;
- Thực hiện đầu tư: 51.440 triệu đồng;
- Chuẩn bị đầu tư: 2.000 triệu đồng.

Về cơ cấu đầu tư:

- Xây dựng: 22.950 triệu đồng.
- Thiết bị: 25.840 triệu đồng.
- Khác: 4.650 triệu đồng.

Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay thương mại: 30.186 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 23.255 triệu đồng.

(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2021 theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu: VP; ĐTXD; Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn





BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021

Đơn vị: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico
(Kèm theo Tờ trình số 959 /TTR-TMC ngày 06/4/2021 của HĐQT Công ty)

ĐV: Triệu đồng (sau thuế)

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	KẾ HOẠCH NĂM 2021 TRÌNH HĐQT CÔNG TY											
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư				Nguồn vốn					Hủy động khác	
					Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu		Phúc lợi		
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số (A+B+C)			53 440	23 296	25 494	4 650			30 117	23 323	23 323			
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC														
B	KẾ HOẠCH NĂM 2021			53 440	23 296	25 494	4 650								
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)			51 440	23 296	25 494	2 650			30 117	23 323	23 323			
I	Công trình chuyển tiếp			13 350	11 250	900	1 200			7 290	6 060	6 060			
L1	Dự án nhóm A														
L2	Dự án nhóm B			1 000			1 000				1 000	1 000			
I	Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kèm điện phân			1 000			1 000				1 000	1 000			
L3	Dự án nhóm C			12 350	11 250	900	200			7 290	5 060	5 060			
I	Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo			12 350	11 250	900	200			7 290	5 060	5 060			
-	Xây dựng các công trình mặt bằng xưởng tuyển			10.900	10 000	900				7 290	5 060	5 060			
-	Trạm bơm nước bổ sung và hệ thống cấp nước bổ sung			1.250	1 250					6 540	4 360	4 360			
-	Giám sát công trình			100						750	500	500			
-	Quản lý dự án			100			100				100	100			
II	Công trình khởi công mới			38.090	12.046	24.594	1.450			22.827	15.263	15.263			
II.1	Dự án nhóm A														
II.2	Dự án nhóm B														
II.3	Dự án nhóm C			38.090	12.046	24.594	1.450			22.827	15.263	15.263			
I	Các dự án đầu tư tại Nhà máy kèm điện phân Thái Nguyên			2.830		2.830				1.840	991	991			
1.1	Đầu tư thiết bị vận tải (xe ô tô tải 7,5 tấn 2 cầu)			830		830				540	291	291			
1.2	Đầu tư hệ thống xử lý khí điện phân - HM A08			2.000		2.000				1 300	700	700			
2	Các dự án đầu tư tại XN Kẽm Chi Lăng Hịch			12.590	4.760	7.680	150			8.184	4.407	4.407			
2.1	Đầu tư thiết bị phục vụ khai thác			980	80	900				637	343	343			
-	Tời JK 5 tấn	Cái	1	550		550				358	193	193			
-	Bơm nước LH430W phục vụ thoát nước mỏ	HT	1	430	80	350				280	151	151			
2.2	Đầu tư thiết bị vận tải (Xe ô tô tải 7,5 tấn 2 cầu)	Xe	1	830		830				540	291	291			
2.3	Đầu tư hệ thống đường điện, TBA khu khai thác salung	HT	1	1.480	980	350	150			962	518	518			
2.4	Dự án đầu tư hệ thống tuyển Cells	HT	1	5.800	700	5.100				3 770	2 030	2 030			
2.5	Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kèm Lang Hịch, xã Tân Long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	CT	1	3.500	3.000	500				2 275	1 225	1 225			
3	Các dự án đầu tư duy trì sản xuất tại Xi nghiệp Thiếc Đại Từ			4.090	823	3.267				2.171	1.919	1.919			
3.1	Đầu tư trạm cân điện tử 60 tấn	HT	1	530	180	350					530	530			
3.2	Đầu tư thiết bị Máy ủi phục vụ sản xuất tại xưởng tuyển	Cái	1	1.990		1 990				1 294	697	697			
3.3	Đầu tư hệ thống cung cấp điện phục vụ khai thác mỏ than quặng 10	HT	1	800	500	300				520	280	280			
3.4	Đầu tư thiết bị phục vụ khai thác														
-	Tời JK 5 tấn	Cái	1	550		550				358	193	193			

KẾ HOẠCH NĂM 2021 TRÌNH HĐQT CÔNG TY															
TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Cơ cấu vốn đầu tư						Nguồn vốn					
				Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu		Phúc lợi		Huy động khác
											Tổng số	Trong đó: Vốn KHTSCĐ	TKV	Đơn vị	
-	Bơm nước LT115-81 giếng đình TQ10	Cái	1	220	143	77					220	220			
4	Các dự án đầu tư tại Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn			11.160	6.463	3.397	1.300	-	-	6.382	4.778	4.778	-	-	-
4.1	Dự án đầu tư duy trì sản xuất			4.060	663	3.397	-	-	-	2.122	1.938	1.938	-	-	-
-	Hệ thống tài (2 phanh 5 tấn) tại giếng đình Lũng Cháy, giếng nghiêng Suối Teo	HT	2	1.134	163	971				737	397	397			
-	Bơm nước LT115-81 (Giếng đình Khuổi Khem, Lò nghiêng Đèo An, Khu Suối)	HT	3	531	300	231				345	186	186			
-	Bơm nước LT80-25 x7 Giếng nghiêng Bắc Lũng Hoà	HT	1	557	200	357					557	557			
-	HT Tàu điện acqui vận tải quặng lò 3 - Suối	HT	1	600		600				390	210	210			
-	Xe ô tô tải thùng 3 tấn 2 cầu (phục vụ vận chuyển vật liệu nổ)	Xe	1	600		600				390	210	210			
-	Hệ thống trạm đo điện trung thế xưởng tuyển	HT	1	400		400				260	140	140			
-	Máy phát điện khu văn phòng (25kVA)	Cái	1	238		238					238	238			
4.2	Đầu tư bãi chứa quặng dưới bàn thải xưởng tuyển Chợ Điện	CT	1	7.100	5.800		1.300			4.260	2.840	2.840			
5	Các dự án đầu tư tại cơ quan Công ty và phân xưởng trực thuộc			7.420	-	7.420	-	-	-	4.251	3.169	3.169	-	-	-
5.1	Đầu tư thiết bị phân tích (Máy quang phổ phát xạ nguyên tử plasma; Lò nung)	HT	1	3.150		3.150				2.048	1.103	1.103			
5.2	Đầu tư duy trì sản xuất Phân xưởng Luyện kim màu II			3.740	-	3.740	-	-	-	2.204	1.537	1.537	-	-	-
-	Đầu tư máy nén khí trực vít (thụ lượng khí cấp ≥ 7 m ³ /phút, công suất động cơ ≥ 37 kW)	Máy	1	350		350					350	350			
-	Đầu tư Máy xúc đào bánh lốp dung tích gầu 0,76m ³ phục vụ sản xuất Phân xưởng Luyện kim màu II	Máy	1	3.390		3.390				2.204	1.187	1.187			
5.3	Đầu tư duy trì hoạt động cơ quan Công ty - Hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình	HT	1	530		530					530	530			
B.2	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN			2.000			2.000				2.000	2.000			
1	Dự án đầu tư xây dựng chuyển tiếp công trình khai thác mỏ kẽm chì Chợ Điện, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn			500			500				500	500			
2	Hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên			1.000			1.000				1.000	1.000			
3	Đầu tư nâng cấp bãi thải salung - Xí nghiệp Kẽm Chi Lăng Hịch			500			500				500	500			

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 960 /TTr - TMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung
tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 thay thế Luật Doanh nghiệp năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021.

Tuân thủ theo các quy định của pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo thẩm quyền (Có tài liệu chi tiết gửi kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2021;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NGUYỄN - VIMICO NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 960 /TTr-TMC ngày 06 tháng 4 năm 2021)

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1	Phần mở đầu Khoản 2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2020.	Phần mở đầu - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.	Cập nhật theo LDN 2020
2	3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018	3. Điều lệ này sửa đổi bổ sung lần thứ 4 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày tháng năm 2021	
3	Điều 1 c) "Vốn điều lệ" có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ của Công ty được quy định cụ thể tại Điều 5 của Điều lệ này. - Chưa có giải thích từ ngữ "Vốn có quyền biểu quyết"	Điều 1 c) "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty được quy định cụ thể tại Điều 5 của Điều lệ này. - " Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	SĐBS theo Khoản 34, Điều 4, LDN 2020 và Điều lệ mẫu TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
4	Điều 1 đ) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Điều 1 đ) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.	Theo LDN 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
5	Điều 1 h) “Người có liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp; Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.	Điều 1 “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán	Cập nhật theo Khoản 23, Điều 4 LDN 2020
6	Điều 1 i) “Cổ đông” có nghĩa là mọi tổ chức hay cá nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.	Điều 1 i) “Cổ đông” là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty.	Cập nhật theo Khoản 3, Điều 4, LDN 2020
7	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ mẫu phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành có liên quan.	Sửa đổi bổ sung theo Điều 5 của TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
8	Khoản 4, Điều 5 a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.	Khoản 4 Điều 5 a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.	Khoản 1 Điều 123, LDN 2020
9	Khoản 4, Điều 5 b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật doanh nghiệp gồm: - Chào bán cho các cổ đông hiện hữu; - Chào bán ra công chúng; - Chào bán cổ phần riêng lẻ.	Khoản 4 Điều 5 b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 123 Luật Doanh nghiệp gồm: - Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu; - Chào bán cổ phần ra công chúng; - Chào bán cổ phần riêng lẻ.	Cập nhật theo LDN 2020; Điều 6, Điều lệ mẫu TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
10	Khoản 4, Điều 5 d) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện	Khoản 4 Điều 5 d) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các	Cập nhật theo LDN 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	theo các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.	quy định tại các Điều 123, 124, 125 của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.	
11	Khoản 4, Điều 5 e) HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại điều 125 Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Khoản 4 Điều 5 e) HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại Điều 126 Luật Doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Cập nhật theo LDN 2020
12	Khoản 5, Điều 5 5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp.	Khoản 5 Điều 5 5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 133 Luật doanh nghiệp.	Cập nhật theo LDN 2020
13	Khoản 2, Điều 6 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 6 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1, Điều 121 của Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp	SĐBS theo khoản 2 Điều 7 của TT 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
14	Khoản 4, Điều 6. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện	Khoản 4 Điều 6 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:	SĐBS theo điểm b, khoản 3 Điều 121 LDN 2020 và Khoản 4 Điều 7, TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoạt dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	
15	Khoản 5, Điều 6. Sổ đăng ký cổ đông: a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp giấy đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau:....	Khoản 5, Điều 6 a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp giấy đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau:....	SĐBS theo Khoản 1 Điều 122, LDN 2020
16	Khoản 1 Điều 8 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Khoản 1 Điều 8 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	SĐBS theo Khoản 1 Điều 9, TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
17	Khoản 2 Điều 11 a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Khoản 2 Điều 11 a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	SĐBS theo điểm a, khoản 1 Điều 115 của LDN 2020
18	Khoản 2 Điều 11 h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;	Khoản 2 Điều 11 h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật theo LDN 2020
19	Khoản 2 Điều 11 Chưa quy định nội dung này	Khoản 2 Điều 11 i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại	Bổ sung theo khoản i,k,l khoản 1 Điều 12

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		<p>đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
20	Khoản 3, Điều 11 b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 3, Điều 11 b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật theo LDN 2020
21	Khoản 3 Điều 11 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm (5)% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất từ 06 (sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:.... đ) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;	Khoản 3 Điều 11 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5)% trở lên có các quyền sau:.... đ) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	SĐBS theo K2 Điều 12 TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
22	Khoản 1, Điều 12 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty; chấp hành các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty;	Điều 12 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty; chấp hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty;	Cập nhật theo Khoản 4 Điều 119, LDN 2020
23	Khoản 7 Điều 12 Không quy định nội dung này	7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền	Bổ sung theo Khoản 5 Điều 13 của TT số 116/TT-BTC ngày

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;	31/12/2021; Khoản 5 Điều 119 của LDN 2020
24	<p>Khoản 1 Điều 13</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Khoản 1 Điều 13</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	SĐBS theo Điều 139 LDN 2020 và Khoản 1 Điều 14, TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021.
25	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Theo sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty</p>	SĐBS theo Khoản 2 Điều 14, TT số 116/TT-BTC ngày 31/12/2021
26	<p>Khoản 3, Điều 13</p> <p>f) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu</p>	<p>Khoản 3 Điều 13</p> <p>f) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>	SĐBS theo K3 Điều 14 TT số 116/TT-BTC và

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.		điểm b khoản 1 Điều 140 của LDN 2020
27	Khoản 4 Điều 13 a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại Điểm d, Khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại Điểm b, e, f, Khoản 3 của Điều này.	Khoản 4 Điều 13 a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên nêu tại Điểm d, Khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại Điểm b, e, f, Khoản 3 của Điều này	SĐBS theo khoản 4 Điều 14, Thông tư số 116/ TT-BTC
28	Khoản 4 Điều 13 c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Điểm e, Khoản 3 của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 4 Điều 13 c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Điểm e, Khoản 3 của Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	SĐBS theo Khoản 4 Điều 140 của LDN 2020
29	Khoản 4 Điều 13 d) Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.	Khoản 4 Điều 13 d) Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ; xác định thời gian và địa điểm họp,	SĐBS theo Khoản 5 Điều 140, LDN 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp; các công việc khác phục vụ cuộc họp theo quy định của Điều lệ này.	
30	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi theo Điều 15 của TT số 116/TT-BTC
31	Khoản 1 Điều 14 b) Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty	Khoản 1 Điều 14 b) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc c) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát d) Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên của Hội đồng quản trị	SĐBS theo Khoản 3 Điều 139 của LDN 2020
32	Khoản 2 Điều 14 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; Thông qua, sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	Khoản 2 Điều 14 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ Công ty; Phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	SĐBS theo Điều 138 của LDN năm 2020
	o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;	o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;	Cập nhật theo Luật DN năm 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
33	<p>Điều 15 5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:</p> <p>a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;</p> <p>Quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp <i>trên bốn mươi tám giờ</i> trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Điều 15. 5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:</p> <p>a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;</p> <p>Quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	SĐBS theo Khoản 3 Điều 16 của TT số 116/TT-BTC
34	<p>Khoản 7 Điều 15 c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;</p>	<p>Khoản 7 Điều 15 Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;</p>	SĐBS theo khoản 7 Điều 16 của TT số 116/TT-BTC
35	<p>Khoản 8 Điều 15 Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 16, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền, hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền.</p>	<p>Khoản 8 Điều 15. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 14, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền, hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền.</p>	SĐBS theo LDN 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
36	<p>Điều 16</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 16</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>SDBS theo Khoản 1 Điều 17 của TT số 116/TT-BTC</p>
37	<p>Khoản 3 Điều 17</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). ...</p>	<p>Khoản 3 Điều 17</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 143 của LDN 2020 và điểm a, khoản 3 Điều 10 TT số 96/TT-BTC ngày 16/11/2020</p>
38	<p>Khoản 5 Điều 17</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên;</p>	<p>Khoản 5 Điều 17</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	<p>SDBS theo K4 Điều 18 của TT số 116/TT-BTC và LDN 2020</p>
39	<p>Khoản 3 Điều 19</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt</p>	<p>Khoản 3 Điều 19</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất</p>	<p>SDBS theo khoản 2 Điều 146 của LDN 2020</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể làm Chủ tọa đại hội, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>c) Chủ tọa đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội;</p>	<p>khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>c) Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội;</p>	
40	<p>Khoản 4, Điều 20</p> <p>4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.</p>	<p>Điều 20</p> <p>4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty</p>	SĐBS theo quy định tại khoản 5 Điều 148, LDN 2020
41	<p>Điều 21</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.</p>	<p>Điều 21</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.</p>	Sửa đổi đúng từ ngữ theo Khoản 2 Điều 149, LDN 2020
42	<p>Khoản 5 Điều 21</p> <p>e) Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu;</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm</p>	<p>Khoản 5 Điều 21</p> <p>e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu, người</p>	SĐBS theo theo điểm đ, khoản 5, Điều 149 của LDN 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;	kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;	
43	Khoản 8 Điều 21. 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 8 Điều 21 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi để phù hợp với khoản 8 Điều 149, LDN 2020
44	Khoản 1 Điều 22 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.	Khoản 1 Điều 22 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.	Cập nhật theo LDN 2020
45	Điều 23 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội...	Điều 23 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp.	Theo Điều 151, LDN 2020
46	- Điều lệ cũ chưa quy định về việc ứng cử Hội đồng quản trị	Bổ sung thêm 01 nội dung. Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị vào khoản 5 điều 24 của điều lệ Công ty hiện hành Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản	SĐBS theo Điều 25 của TT 116/ TT-BTC

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>2. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị</p> <p>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	
47	<p>Khoản 3 Điều 25</p> <p>c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty, Phó giám đốc công ty, Kế toán trưởng Công ty, Chủ tịch Công ty con TNHH MTV do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, Giám đốc đơn vị trực thuộc, Trưởng phòng và các chức danh khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thông qua để Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác</p>	<p>Khoản 3 Điều 25</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty, Phó giám đốc công ty, Kế toán trưởng Công ty, Chủ tịch Công ty con TNHH MTV do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, Giám đốc đơn vị trực thuộc, Trưởng phòng và các chức danh khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thông qua để Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Phó giám</p>	<p>SĐBS theo khoản 2 Điều 153 của LDN và Điều 27 của TT số 116/TT-BTC</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	đổi với Phó giám đốc đơn vị trực thuộc, Phó trưởng phòng và các chức danh quản lý khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	đốc đơn vị trực thuộc, Phó trưởng phòng và các chức danh quản lý khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	
48	Khoản 3 Điều 25 d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;	Khoản 3 Điều 25 d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;	SDBS phù hợp với điểm 1, khoản 2, điều 138 của LDN 2020
49	Khoản 3 Điều 25 l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;	Khoản 3 Điều 25 l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;	Cập nhật theo LDN 2020
50	Khoản 4 Điều 25. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn a) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy	Khoản 4 Điều 25 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn a) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm	Cập nhật theo LDN 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	d, Khoản 2, Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	
51	Điều 26 Chưa có nội dung này	Bổ sung khoản 5 Điều 26 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Bổ sung theo K4 điều 156 của LDN 2020 và khoản 5 điều 29 của TT 116/TT-BTC
52	Khoản 4 Điều 27 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp	Khoản 4 Điều 27 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự	SĐ theo Khoản 5 Điều 157, LDN 2020



STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	minh triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
53	Khoản 8 Điều 27 b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;	Khoản 8 Điều 27 b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;	SĐ theo Khoản 8 Điều 157, LDN 2020
54	Khoản 9, Điều 27 đ) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Khoản 9 Điều 27 đ) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Cập nhật theo LDN 2020
55	Khoản 15 Điều 27 15. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 113 Luật doanh nghiệp...	Khoản 15 Điều 27 15. Biên bản cuộc họp HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật doanh nghiệp ...	Cập nhật theo LDN 2020
56	Khoản 3 Điều 30 3. Tiêu chuẩn. Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 57 Luật doanh nghiệp ...	Khoản 3 Điều 30 3. Tiêu chuẩn. Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật doanh nghiệp ...	Cập nhật theo LDN 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
57	<p>Khoản 4 Điều 32 Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty...</p>	<p>Khoản 4 Điều 32 Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty...</p>	<p>SĐBS theo Điều 168 của LDN 2020</p>
58	<p>- Điều lệ cũ chưa quy định về việc ứng cử Ban kiểm soát</p> <p>2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung Ứng cử thành viên Ban Kiểm soát vào Khoản 5 Điều 32 Điều lệ hiện hành</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác, hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác;</p> <p>2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử</p>	<p>Bổ sung theo Điều 36 của TT số 116/TT-BTC</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	(01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	tối đa ba (03) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	
59	Khoản 1 Điều 33 Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...	Khoản 1 Điều 33 Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...	Cập nhật theo LDN 2020
60	Khoản 1 Điều 33 g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 119 Luật Doanh nghiệp	Khoản 1 Điều 33 g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp	Cập nhật theo LDN 2020
61	Khoản 1 Điều 33 Chưa quy định nội dung này	Khoản 1 Điều 33 p) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo Khoản 7 Điều 39, TT số 116/TT-BTC
62	Điều 36 - Chưa quy định nội dung này	Điều 36 5. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 47 của TT 116

STT	Điều lệ hiện hành	Những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
63	Điều 48 Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 171 của Luật Doanh nghiệp	Điều 48 Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 176 của Luật Doanh nghiệp	Cập nhật theo LDN 2020
64	Chương XI Chấm dứt hoạt động và thanh lý	Chương XI Giải thể Công ty	Sửa đổi theo tên gọi của LDN
65	Điều 51. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định	Điều 51. Giải thể Công ty 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	SĐ theo Điều 59 của TT số 116/TT-BTC
66	Điều 55. Hiệu lực thi hành 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhất trí thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2014 và được Đại hội đồng thường niên năm 2018 nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Công ty, tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 55. Hiệu lực thi hành 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhất trí thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2014 và được Đại hội đồng thường niên năm 2021 nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngày tháng năm 2021 tại Trụ sở Công ty, tổ 6, phường Phú Xá thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Kết quả tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021



Số: 961 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh dự án đầu tư

**Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên
để hoàn thiện đầu tư dự án và xác nhận hoàn thành các công trình
bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 01/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt qui hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng kẽm chi giai đoạn 2006-2015, có xét đến năm 2020 và Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 13/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt qui hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì kẽm đến năm 2020, có xét đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3421/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2017 của HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về việc ban hành Qui chế quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 05/10/2010 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin (nay là Tổng Công ty Khoáng sản – TKV) về việc phê duyệt Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh;



Hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên đang là vấn đề cấp thiết ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì hoạt động sản xuất và phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

Để tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên; HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên với các nội dung cụ thể như sau:

I. Lý do thực hiện điều chỉnh dự án:

Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên được HĐQT Tổng Công ty Khoáng sản - TKV phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 20/4/2009. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 05/10/2010. Năm 2012, Dự án đã được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của HĐQT Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin với việc điều chỉnh thay đổi về cơ cấu nguyên liệu quặng kẽm sunfua tăng từ 15.000 tấn lên 25.400 tấn, nguyên liệu bột kẽm ôxít giảm từ 15.450 tấn xuống còn 6.000 tấn, theo đó có sự điều chỉnh về hệ thống lò thiêu lớp sôi và hệ thống sản xuất axit (đầu tư thay lò thiêu lớp sôi 8 m² lên 12 m², hệ thống sản xuất axit 20.000 tấn) và hệ thống xử lý khí (chung cho cả xử lý đuôi sản xuất axit và khí thải lò quay xử lý bã).

Năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên đã có văn bản số 07/STNMT-BVMT ngày 03/01/2013 yêu cầu Công ty đánh giá ảnh hưởng tới môi trường của phương án thay đổi theo dự án điều chỉnh nêu trên, trong đó phải đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp và báo cáo sở đề xin ý kiến của UBND tỉnh.

Để ổn định sản xuất từ năm 2013 đến nay, Công ty đã thực hiện một số hạng mục thay đổi so với phương án đã nêu trong ĐTM phê duyệt năm 2010 và trong nội dung Dự án điều chỉnh năm 2012. Trong đó có sự thay đổi ở phần công nghệ xử lý khí SO₂, cụ thể là: Theo dự án điều chỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012, sẽ đầu tư một hệ thống xử lý khí chung cho cả hai hệ thống lò (Lò thiêu lớp sôi và Lò quay xử lý bã) với công nghệ hấp thụ khí SO₂ bằng amoniac sản xuất ra phân đạm sunfat amon là sản phẩm bán ra thị trường. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay công nghệ này đã trở lên lạc hậu, có mức chi phí đầu tư cao, quy trình vận hành phức tạp đòi hỏi một đội ngũ công nhân phải được đào tạo chuyên môn sâu, chi phí sửa chữa bảo dưỡng định kỳ cao, sản phẩm hiện nay có nhiều biến động và khó tiêu thụ. Năm 2014, để giải quyết đảm bảo vấn đề môi trường khí thải của hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn môi trường mới thay đổi theo quy định của pháp luật, Công ty đã thực hiện đầu tư riêng Hệ thống xử lý khí cho hệ thống Lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit dùng công nghệ hấp thụ SO₂ bằng Na₂CO₃ sản xuất Na₂SO₄ phục vụ nhà máy. Công suất xử lý của hệ thống xử lý khí đuôi sản xuất axit không đủ để xử lý cho cả khí của lò thiêu ống quay (lượng

khí lò thiếu ống quay >20.000 Nm³/giờ, trong khi lượng khí đuôi sản xuất axit chỉ khoảng 10.000 Nm³/giờ).

Để thực hiện thủ tục xin xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên theo quy định của pháp luật, Công ty đã nhiều lần gửi hồ sơ lên Sở TNMT Thái Nguyên, tuy nhiên do một số hạng mục đầu tư chưa hoàn thiện theo ĐTM đã duyệt, trong đó có hệ thống xử lý khí lò quay xử lý bùn thùy luyện kẽm là công trình bảo vệ môi trường cần được xây dựng trước khi đưa dự án vào hoạt động nhưng đến nay vẫn chưa được đầu tư hoàn thiện, do đó toàn bộ bùn thùy luyện kẽm phát sinh liên tục tại các công đoạn sản xuất của Nhà máy hiện đang phải thực hiện lưu trữ tạm thời, một phần chuyển giao đưa đi xử lý nhưng không đáng kể.

Do dự án chưa thực hiện điều chỉnh để tiếp tục triển khai hoàn thiện đầu tư nên chưa có cơ sở để lập hồ sơ xin lập lại hoặc điều chỉnh ĐTM và việc lập hồ sơ xin giấy xác nhận hoàn thành từng phần hoặc hoàn thành toàn bộ các công trình bảo vệ môi trường theo báo cáo ĐTM đến nay chưa được phê duyệt, vi phạm Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với các lỗi về việc "*Không lắp hệ thống xử lý CTNH bùn bã để phát sinh CTNH với số lượng lớn*" và "*không có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường...*" có thể bị phạt tiền và đình chỉ ngừng hoạt động để khắc phục vi phạm. Việc lưu giữ bùn thùy luyện kẽm quá thời hạn 6 tháng sẽ bị xử phạt theo Điều 21, Chương II, Nghị định 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Sở TNMT, Ban quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên và các đoàn kiểm tra tại Nhà máy nhiều lần đã cảnh báo và kiến nghị yêu cầu Công ty phải có kế hoạch, phương án xử lý đối với chất thải đang lưu giữ. Với số lượng bùn thùy luyện kẽm phát sinh hàng năm càng ngày càng tăng, nếu không được xử lý thì việc các cơ quan quản lý Nhà nước tạm dừng hoạt động của Nhà máy là điều khó tránh khỏi. Vì vậy việc điều chỉnh để thực hiện dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên là yêu cầu hết sức cấp thiết.

II. Nội dung điều chỉnh dự án:

Trên cơ sở yêu cầu cấp thiết nêu trên, HĐQT Công ty xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên để triển khai thực hiện hoàn thành từng giai đoạn của dự án làm cơ sở cho việc xin xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Các nội dung phê duyệt điều chỉnh dự án cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên (điều chỉnh, phân kỳ dự án).

2. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Đầu tư đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành và cải thiện điều kiện sản xuất cho người lao động, hạn chế bệnh nghề

nghiệp, đảm bảo thực hiện các cam kết trong ĐTM của Nhà máy, tuân thủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý bảo vệ môi trường. Trong điều kiện tình hình hiện nay tại Việt Nam cũng như tại các nước trên thế giới, các quy định về môi trường không thực hiện đảm bảo sẽ bị cơ quan quản lý Nhà nước xử phạt và đóng cửa Nhà máy. Đây là điều kiện sống còn của Công ty, vì vậy đây là vấn đề cấp bách hàng đầu và bắt buộc phải thực hiện.

- Đầu tư cải tiến qui trình công nghệ, nâng cao hiệu suất thu hồi kẽm kim loại, giảm chi phí sản xuất. Từng bước nâng công suất sản xuất kẽm kim loại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên từ 10.000 tấn/năm lên 15.000 tấn/năm, phân kỳ đầu tư theo 2 giai đoạn: giai đoạn 1 đầu tư xử lý môi trường và nâng công suất từ 10.000 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm, giai đoạn 2 nâng công suất từ 12.000 tấn/năm lên đạt 15.000 tấn/năm, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, tăng lợi nhuận, mở rộng và phát triển Công ty.

4. Nội dung và qui mô đầu tư xây dựng:

4.1. Dự án đã được phê duyệt (tại Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin):

Sau đầu tư sẽ đạt công suất:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thời kim loại $\geq 99,95\% \text{Zn}$: 15.000 tấn/năm,
+ Axit Sulfuric $\geq 93\% \text{H}_2\text{SO}_4$: 19.600 tấn/năm,
+ Phân đạm Sunfát loại I	: 2.260 tấn/năm.

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nổi 70% Zn	: 197,13 tấn/năm,
+ Tinh quặng chì ~ 20% Pb	: 3.300 tấn/năm,
+ Tinh quặng chì ~ 15% Cu	: 330 tấn/năm,
+ Cd xốp ~ 55% Cd	: 125 tấn/năm,
+ Bột kẽm oxit F, Cd	: 130 tấn/năm.

4.2. Dự án trình điều chỉnh:

Phân kỳ dự án thành 2 giai đoạn; nội dung và qui mô đầu tư như sau:

a. Giai đoạn I: Đầu tư xử lý môi trường của Nhà máy, đồng thời cải tạo nâng công suất sản xuất kẽm kim loại của Nhà máy từ 10.000 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm.

* Các hạng mục thực hiện đầu tư giai đoạn I bao gồm:

- Chuyển đổi công nghệ hòa tách tinh quặng kẽm sunfua thiêu từ thủy luyện hoàn toàn sang bán thủy luyện; chuyển đổi công nghệ hòa tách bột oxit kẽm từ trung tính – axit sang axit thấp – axit; chuyển làm sạch dung dịch từ làm sạch 2 giai đoạn sang làm sạch 3 giai đoạn; đầu tư thêm dây chuyền điện phân công suất 5.000 tấn/năm; hệ thống lò quay xử lý bã. Các hạng mục này đã thực hiện đầu tư theo dự án đã được phê duyệt năm 2012 bao gồm gói thầu số 1, số 2, số 3, số 9 và số 10.

- Đầu tư Hệ thống xử lý khí lò quay: dự kiến đầu tư năm 2021-2022.

* Sản phẩm của Nhà máy sau khi đầu tư Giai đoạn I:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thời kim loại $\geq 99,95\%$ Zn : 12.000 tấn/năm;

+ Axit sulfuric $\geq 96\%$ H₂SO₄ : 16.000 tấn/năm;

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nôi 70%Zn : 471 tấn/năm;

+ Bã chì 20% Pb : 1.220 tấn/năm;

+ Bã đồng 15% Cu : 72,5 tấn/năm;

+ Bã Cadimi 50% Cd : 51,5 tấn/năm.

b. **Giai đoạn II:** Tiếp tục đầu tư nâng công suất Nhà máy từ 12.000 tấn kẽm kim loại/năm lên 15.000 tấn kẽm kim loại/năm.

* Các hạng mục thực hiện đầu tư Giai đoạn II bao gồm:

- Đầu tư hệ thống lò thiêu lớp sôi;

- Đầu tư hệ thống sản xuất axit sunfuric.

* Sản phẩm của Nhà máy sau khi đầu tư giai đoạn II:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thời kim loại $\geq 99,95\%$ Zn : 15.000 tấn/năm;

+ Axit sulfuric $\geq 96\%$ H₂SO₄ : 21.880 tấn/năm (max 27.000 t/n)

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nôi 70%Zn : 811 tấn/năm;

+ Bã chì 20% Pb : 2.376 tấn/năm;

+ Bã đồng 15% Cu : 197,12 tấn/năm;

+ Bã Cadimi 50% Cd : 97,64 tấn/năm.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim.

6. Chủ nhiệm lập dự án điều chỉnh: TS Đỗ Thị Hồng Nga

7. Địa điểm xây dựng: Tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên - Khu công nghiệp Sông Công, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

8. Diện tích sử dụng đất: Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên được thực hiện đầu tư tại từng khu vực phân xưởng và mặt bằng trong phạm vi ~ 10 ha quỹ đất hiện có của Nhà máy.

9. Loại, cấp công trình: Dự án thuộc nhóm B, công trình công nghiệp luyện kim cấp III.

10. Số bước thiết kế: Dự án thực hiện thiết kế 2 bước.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

11.1. Giải pháp về công nghệ:

- Phần công nghệ chính trong dự án trình điều chỉnh này so với dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin không thay đổi, cụ thể như sau:

+ Trên cơ sở công nghệ của Nhà máy ban đầu, dự án sử dụng công nghệ hòa tách tinh quặng sunfua kẽm (A05) chuyển từ thủy luyện toàn phần sang bán thủy luyện, theo đó đầu tư công nghệ xử lý bã hòa tách bằng lò quay thu hồi kẽm và xử lý môi trường chất thải rắn nguy hại.

+ Công nghệ hòa tách bột oxit kẽm (A06) chuyển từ hòa tách 2 giai đoạn trung tính và axit thành hòa tách 2 giai đoạn axit thấp và axit cao sẽ nâng cao thực thu và chất lượng bột oxit chì.

+ Công nghệ làm dung dịch (A07) chuyển từ làm sạch 2 giai đoạn chuyển thành làm sạch 3 giai đoạn (làm sạch nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 50°C - 60°C; giai đoạn nhiệt độ cao khử Cu, Co, Ni nhiệt độ >85°C; giai đoạn nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 45°C-55°C) sẽ ổn định và nâng cao chất lượng kẽm kim loại.

+ Công nghệ thiêu quặng kẽm sunfua: Lựa chọn công nghệ thiêu sunfua hóa trong lò thiêu lớp sôi, đáp ứng công xuất xử lý 25.400 tấn tinh quặng kẽm sunfua/năm.

+ Công nghệ điện phân đúc thỏi (A08, A09): Sử dụng công nghệ hiện tại của Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên đang sử dụng.

+ Công nghệ sản xuất axit sunfuaric (A10): Lựa chọn công nghệ sản xuất axit sunfuaric từ khí thải lò thiêu lớp sôi theo phương pháp tiếp xúc, hấp thụ 2 giai đoạn. Công nghệ thiết kế sản xuất 21.880 tấn axit 96% H₂SO₄/năm (tối đa 27.000 tấn axit H₂SO₄96%/năm).

+ Khí khói của lò quay xử lý bã và khí đuôi thải sau hấp thụ sản xuất axit có chứa hàm lượng SO₂ còn cao, do vậy phải đầu tư hệ thống xử lý khí SO₂.

- Riêng phần công nghệ xử lý khí SO₂ có sự thay đổi như sau:

Theo dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, sẽ đầu tư một hệ thống xử lý khí chung cho cả hai hệ thống lò (lò thiêu lớp sôi và lò quay xử lý bã) theo công nghệ hấp thụ khí SO₂ bằng amoniac sản xuất ra phân đạm sunfat amon là sản phẩm bán ra thị trường. Tuy nhiên, công nghệ này có mức chi phí đầu tư cao, quy trình vận hành phức tạp đòi hỏi một đội ngũ công nhân phải được đào tạo chuyên môn sâu, chi phí sửa chữa bảo dưỡng định kỳ cao, sản phẩm hiện nay có nhiều biến động và khó tiêu thụ. Đồng thời năm 2014, để giải quyết đảm bảo vấn đề môi trường khí thải của hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn môi trường mới nhất, Công ty đã thực hiện dự án đầu tư môi trường là Hệ thống xử lý khí cho hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit dùng công nghệ hấp thụ SO₂ bằng Na₂CO₃ sản xuất Na₂SO₄ phục vụ nhà máy. Công suất xử lý của hệ thống xử lý khí đuôi sản xuất axit không đủ để xử lý cho cả khí của lò thiêu ống quay (lượng khí lò thiêu ống quay >20000 Nm³/giờ, trong khi lượng khí đuôi sản xuất axit chỉ khoảng 10000 m³/giờ).

Do đó, dự án điều chỉnh này đề xuất phương án tách hệ thống xử lý khí của 2 hệ thống lò thành 2 hệ thống xử lý khí riêng biệt là: Hệ thống xử lý khí cho lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit (đã thực hiện đầu tư năm 2014 như đã nêu

trên) và Hệ thống xử lý khí cho lò quay xử lý bã hòa tách. Ưu điểm khi tách thành hai hệ thống xử lý khí riêng biệt làm cho quá trình vận hành và thao tác đơn giản hơn, lựa chọn được công nghệ xử lý khí phù hợp đối với từng hệ thống lò, chi phí vận hành và sửa chữa thiết bị hàng năm thấp, không phát sinh bã thải. Theo đó, dự án điều chỉnh này sẽ cập nhật thay đổi công nghệ xử lý khí thải lò quay bằng công nghệ xử lý khí dùng bột oxit kẽm hấp thụ SO_2 để sản xuất axit H_2SO_4 , công nghệ này có hiệu suất xử lý rất cao, chi phí đầu tư vừa phải và đang được sử dụng rất phổ biến tại các nhà máy kẽm hiện đại của Trung Quốc từ thời điểm năm 2015 trở lại đây.

11.2. Giải pháp về thiết bị:

- Các hạng mục thiết bị chính tại các dây chuyền: Lò thiêu nhiều tầng thiêu khử F, Cl trong bột kẽm oxit 60%Zn (A04), dây chuyền hòa tách (A05, A06) – làm sạch (A07) – điện phân (A08) – đúc thỏi (A09) của dự án trình điều chỉnh này không có gì thay đổi so với dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, đảm bảo đáp ứng cho mục tiêu đầu tư cải tạo nâng cao chất lượng của Nhà máy.

- Riêng hạng mục thiết bị tại hệ thống dây chuyền lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit có sự điều chỉnh thay đổi thiết kế về diện tích lò và vị trí đặt lò thiêu lớp sôi, cụ thể như sau:

+ Công suất thiết kế của Nhà máy là 15.000 tấn kẽm kim loại/năm; nếu đầu tư lò thiêu lớp sôi 12 m^2 chỉ có thể sản xuất được tối đa 80% công suất của nhà máy từ quặng sunfua, 20% công suất còn lại phải từ bột oxit. Nếu tăng diện tích lò thiêu lớp sôi từ 12 m^2 lên 16 m^2 sẽ đáp ứng nhu cầu sản xuất 15.000 tấn kẽm thỏi/năm từ 100% nguyên liệu là quặng sunfua. Trong khi thực tế sản xuất của Nhà máy, giá thành sản xuất kẽm thỏi từ quặng sunfua chỉ bằng 2/3 giá thành sản xuất kẽm thỏi từ bột oxit và chi phí đầu tư giữa lò 12 m^2 và 16 m^2 tăng không nhiều.

+ Nếu xây dựng lò lớp sôi mới trên vị trí lò lớp sôi hiện nay thì sản xuất của Nhà máy sẽ phải dừng từ 3-5 tháng sẽ tổn kém rất nhiều chi phí (trả lương công nhân, khấu hao...). Nếu xây dựng mới lò lớp sôi ra bên cạnh vị trí lò lớp sôi hiện nay sẽ giảm tối đa thời gian dừng sản xuất để thi công lắp đặt, dự kiến chỉ dừng sản xuất của nhà máy từ 10-15 ngày.

Do đó, điều chỉnh thiết kế diện tích lò thiêu lớp sôi từ 12 m^2 lên 16 m^2 và lựa chọn phương án vị trí lò hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa thời gian dừng sản xuất trong quá trình thực hiện đầu tư thi công lắp đặt, tăng năng lực sản xuất và tối đa hóa lợi nhuận của dự án. Tuy nhiên phần hạng mục này sẽ thực hiện ở giai đoạn II của dự án.

11.3. Giải pháp về xây dựng:

Giải pháp xây dựng sử dụng tối đa các hạng mục công trình theo dự án đã được phê duyệt và cơ sở hạ tầng hiện có của Nhà máy. Chỉ đầu tư bổ sung một số hạng mục, bộ phận công trình do yêu cầu điều chỉnh về giải pháp thiết bị của dự án tại hệ thống xử lý khí lò quay và một số hạng mục hạ tầng phụ trợ (đầu tư

Y
N
IAU
EN
HAI N

giai đoạn 1) và hệ thống dây chuyền lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit (đầu tư giai đoạn 2).

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Dự án sử dụng quỹ đất hiện có nên không cần phải giải phóng mặt bằng và tái định cư.

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

* Tổng mức đầu tư của dự án đã phê duyệt năm 2012 (theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của HĐQT Tổng Công ty) là: **313.633,392 triệu đồng**. Trong đó:

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư theo dự án đã phê duyệt năm 2012 (Đvt: 1.000 đồng)
1	Chi phí xây dựng	27.412.305
2	Chi phí thiết bị	210.898.120
3	Chi phí QLDA	3.577.866
4	Chi phí TV đầu tư	4.964.653
5	Chi phí khác	22.394.625
6	Chi phí dự phòng	44.385.816
	Tổng cộng:	313.633.392

* Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh: **285.661.436 triệu đồng**.

Trong đó:

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh (Đvt: 1.000 đ)	Phân kỳ theo giai đoạn	
			Giai đoạn I (Đvt: 1.000 đ)	Giai đoạn II (Đvt: 1.000 đ)
1	Chi phí xây dựng	51.773.936	38.787.331	12.986.605
2	Chi phí thiết bị	181.133.756	120.181.730	60.952.027
3	Chi phí QLDA	3.732.032	1.949.284	1.782.748
4	Chi phí TV đầu tư	7.837.253	5.922.293	1.914.960
5	Chi phí khác	29.852.446	19.770.267	10.082.179
6	Chi phí dự phòng	11.332.012	3.098.361	8.233.650
	Tổng cộng:	285.661.436	189.709.267	95.952.169
<i>Trong đó: Giá trị đã thực hiện đầu tư là 121.714 triệu đồng.</i>				

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay và nguồn vốn khác.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án độc lập.

16. Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn I: Thực hiện năm 2010 – 2022.
- Giai đoạn II: Thực hiện năm 2023 – 2024.

17. Các nội dung khác:

* Dự án điều chỉnh được lập với tổng mức đầu tư là 285.661,436 triệu đồng (giảm 27.971,956 triệu đồng so với dự án đã phê duyệt năm 2012). Dự án được phân kỳ thực hiện đầu tư 2 giai đoạn:

- Tổng mức đầu tư Giai đoạn I: 189.709,267 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư Giai đoạn II: 95.952,169 triệu đồng.

* Các chỉ tiêu kinh tế chính của dự án sau điều chỉnh như sau:

Qua kết quả phân tích tài chính của dự án điều chỉnh thấy rằng dự án đạt hiệu quả cao hơn so với trước khi điều chỉnh. Cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế trung bình hàng năm: 113.012.987.000 đồng/năm (tính theo giá bán sản phẩm kẽm 56.730.000 đồng/tấn; giá bán sản phẩm axit 1.200.000 đồng/tấn).

- Tỷ suất hoàn vốn nội tại: IRR = 27,88 %

- Thời gian hoàn vốn thường (tính từ năm XD/CB): 5,25 năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Công ty (B/c).
- HĐQT Công ty (scan).
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 762 /TTr - TMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Điều 138 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Thông tư số 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty để Quý vị cổ đông xem xét phê duyệt và ban hành theo quy định (Có tài liệu gửi kèm).

Trân trọng !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ
Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TMC ngày/.../2021 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2021

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị nội bộ quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản trị công ty

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua

- a) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- b) Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty;
- d) Báo cáo của kiểm toán viên nếu thấy cần thiết và được Hội đồng quản trị chấp thuận
- e) Kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a) Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó nhưng không cao

hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi tham khảo ý kiến của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- c) Lựa chọn công ty kiểm toán;
- d) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; Thông qua, sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.

i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j) Tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý khi giải thể Công ty;

k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

m) Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

n) Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;

o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.

Điều 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và Hội đồng quản trị cũng nhận thấy như vậy;

c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất từ 30% trở lên so với số đầu kỳ;

d) Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

e) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.

f) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên nêu tại Điểm d Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm b, e, f của Khoản 2 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

b) Trường hợp không triệu tập cuộc họp như quy định tại Điểm a khoản 3 Điều này, thì trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến cuộc họp; danh sách và

thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp; các công việc khác phục vụ cuộc họp theo quy định của Điều lệ này.

5. Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

6. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 5. Thông báo triệu tập và chương trình, nội dung của Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d) Phiếu biểu quyết;

e) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

f) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

g) Và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3, Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 của Điều này, thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 6. Ủy quyền cho người đại diện dự họp và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp;

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người uỷ quyền đã:

a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền;

Quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

7. Người đại diện theo uỷ quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và của người có

thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

10. Trước hoặc ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số thứ tự, mã cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp Đại hội để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả biểu quyết phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề đã được thông qua theo chương trình Đại hội.

Điều 9. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 10. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp)

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản họp Đại hội hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông

bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội đồng cổ đông sau đó lập biên bản Đại hội đồng cổ đông và Chủ tọa thông qua tại Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 12. Công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông không được lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn);
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

h) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến

1. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Trình tự, thủ tục, cách thức đăng ký tham dự, biểu quyết, thông báo kết quả của Đại hội sẽ được hướng dẫn cụ thể tại các phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty, Phó giám đốc công ty, Kế toán trưởng Công ty, Chủ tịch Công ty con TNHH MTV do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, Giám đốc đơn vị trực thuộc, Trưởng phòng và các chức danh khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Phó giám đốc đơn vị trực thuộc, Phó trưởng phòng và các chức danh quản lý khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định ban hành quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

e) Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần

được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty;

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n) Trình báo cáo quyết toán tài chính năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn

a) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

b) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá giá trị kế hoạch;

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

h) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

i) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Quyền được cung cấp thông tin

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác trong Công ty phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định của Công ty.

Điều 16. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày

trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

2. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 18. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được

bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Những người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 24, Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

d) Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

e) Bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 20. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 21. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.

2. Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp định kỳ

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

2. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát.
- d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

5. Địa điểm họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên Hội đồng quản trị; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp;

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

8. Biểu quyết

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu

cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

đ) Kiểm soát viên, và những người được mời họp dự thính có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

10. Biểu quyết đa số

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.

b) Trường hợp Chủ tọa, Thư ký ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h của Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này vẫn có hiệu lực.

14. Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Điều lệ Công ty;

e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

h) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ

các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

i) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

k) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết;

n) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

c) Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

d) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

đ) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các kiểm soát viên quan tâm.

4. Mức thù lao cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục c khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.

e) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 24. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không

phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trường ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau đây:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (3) năm liền trước đó;
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
 - c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d) Thành viên đó vắng mặt không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (6) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
 - f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
 - g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.
4. Thành viên Ban kiểm soát có thể được thay thế và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại

hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

5. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

6. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 26. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác, hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

2. Giới thiệu, đề cử vào Ban Kiểm soát

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tập hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Những người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh, thành viên Ban kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên Ban kiểm soát mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên Ban kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

6. Tiền lương và các quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ.

a) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Hội đồng quản trị phân cấp/ủy quyền cho Giám đốc Công ty trong từng lĩnh vực theo Quy chế quản lý Công ty;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương của Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Chủ tịch Công ty con TNHH MTV do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, Giám đốc đơn vị trực thuộc, Trưởng phòng và các chức danh khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phần vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của Hội đồng quản trị thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được Hội đồng quản trị thông qua);

e) Trình Hội đồng quản trị thông qua để quyết định cơ cấu số lượng lao động của Công ty. Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

f) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình Hội đồng quản trị;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hoả hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ủy quyền, của Giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và ký hợp đồng theo quy định hoặc quyết định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

3. Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật Doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

5. Từ nhiệm hoặc mất tư cách.

a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc điều hành phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định.

b) Giám đốc điều hành mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc tự ý bỏ nhiệm sở ba (03) ngày trở lên. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế không quá ba mươi (30) ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

6. Ủy quyền, ủy nhiệm.

a) Giám đốc điều hành có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó Giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó;

b) Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc điều hành và pháp luật về những công việc mình làm;

c) Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn;

7. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty

8. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng;

d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 31. Quyền, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật.

Điều 32. Hoạt động của Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chủ động tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định chi tiết tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 33. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho Công ty, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị để ra quyết định điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại thì Giám đốc Công ty vẫn phải thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng quản trị nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Giám đốc Công ty được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy quyết định đó trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc Công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Giám đốc Công ty có quyền quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

4. Giám đốc Công ty phải báo cáo trong cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông các nội dung được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

Điều 34. Quyền và nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

CHƯƠNG VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế quản trị nội bộ của Công ty bao gồm 07 chương 35 Điều có hiệu lực kể từ ngày thángnăm 2021.

2. Những vấn đề sửa đổi bổ sung quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2014.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021, tại Điều 138 Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông có quy định "Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị".

Thực hiện quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (Có dự thảo văn bản gửi kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tán thành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế theo quy định.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2021;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số /QĐ - TMC

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN-VIMICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TMC ngày .../.../..... của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 4 năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định ban hành trước đây.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng Công ty, Giám đốc các đơn vị thành viên, Thư ký Công ty căn cứ Quyết định để thi hành./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Công ty TMC (T/h);
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Minh Sơn

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày tháng năm 2021
của HĐQT CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là Quy chế) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

- a) Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, các bộ phận và cá nhân giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc các Công ty con, đơn vị trực thuộc của Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc Công ty tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ: Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm về phần việc được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các văn bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với hoạt động và sự phát triển của Công ty.

4. Hội đồng quản trị giải quyết công việc theo quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật bảo đảm sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng định nghĩa được quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 5. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

2. Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác

4. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

Điều 7. Đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Đương nhiên mất tư cách

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

h) Khi bị Tòa án trục xuất ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

i) Khi Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp từ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Không đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị;

d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Bị cơ quan Nhà nước xác định là vi phạm nghiêm trọng các quy định về công khai các lợi ích có liên quan và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị;

f) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

3. Sau khi đương nhiên bị mất tư cách theo khoản 1 Điều này; bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo khoản 2 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

4. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với tổng số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định, thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày bị giảm quá 1/3 (một phần ba), Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội

đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc công ty, Kế toán trưởng Công ty, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, Giám đốc đơn vị trực thuộc, Trưởng phòng và các chức danh khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc, Phó Trưởng phòng Công ty và các chức danh quản lý khác theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công

ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định ban hành quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

e) Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty;

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 135; khoản 1, khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn

a) Trong phạm vi quy định tại khoản 2, Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 135; khoản 1, khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội

đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

b) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá giá trị kế hoạch;

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

h) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

i) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.

7. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

8. Các thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.

9. Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong công ty.

12. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú tại Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị nội dung, tài liệu, chương trình phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện và tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định, nghị quyết đó; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

g) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn của họ.

i) Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

k) Đảm bảo người lao động có thể được báo cáo những vấn đề bất thường liên quan đến tính hình tài chính, hoạt động và các vấn đề chung đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

l) Ủy quyền cho một trong số thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn các thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo đúng quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và sự phân công của Hội đồng quản trị một cách trung thực cân trọng, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

3. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề liên quan đến báo cáo.

4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty.

5. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp không được giải quyết vì vấn đề xung đột lợi ích đối với thành viên đó.

6. Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

7. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

10. Có quyền yêu cầu Ban Giám đốc và người quản lý các đơn vị trực thuộc cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình.

11. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về hoạt động của mình.

12. Công bố cho Công ty các khoản thù lao mà thành viên Hội đồng quản trị nhận được từ các Công ty con, đơn vị liên kết và tổ chức khác mà họ là đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty.

13. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

14. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

a) Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

c) Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan tới các thành viên Hội đồng quản trị hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

d) Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan

đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

- Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu hoặc tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.

- Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

e) Thành viên Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

15. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

a) Trách nhiệm về thiệt hại

Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

b) Bồi thường

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đang là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đó đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

- Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

c) Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ

Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;

b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c) Ban kiểm soát.

d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 2 và khoản 3 của Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những

người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên Hội đồng quản trị; các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp;

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

9. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử, fax.

2. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

3. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

4. Biểu quyết theo đa số

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

6. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

b) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định được khởi kiện vẫn tiếp tục thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Điều 13. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua đúng theo quy định tại Điều 12 quy chế này nhưng thành viên hoặc người đại diện thành viên thiếu số từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị thì phải ghi rõ lý do không ký biên bản; nếu không ghi rõ lý do không ký biên bản thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung biểu quyết tại cuộc họp không có giá trị.

2. Chủ toạ và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì biên bản được lập bằng tiếng Việt có giá trị cuối cùng.

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, THÙ LAO, QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP ỦY QUYỀN VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị

1. Căn cứ mục tiêu, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và từng giai đoạn của Công ty, căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty tổng hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị. Xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo định kỳ báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.

2. Căn cứ chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị đã được phê duyệt và nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện chương trình công tác của mình.

Điều 15. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và mức thù lao cho từng chức danh của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm: thù lao; chi phí; các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện quản lý phần vốn góp phải được ghi thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác theo quy định khi thực hiện nhiệm vụ được giao bao gồm các khoản chi phí phát sinh trong việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty.

5. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

Điều 16. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và các lợi ích khác như quy định tại Điều 15 Quy chế này.

2. Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty, chi nhánh, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều 11 của quy chế này, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các văn bản chỉ đạo của Ban Giám đốc về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, cơ chế, quy chế của Hội đồng quản trị đều phải sao gửi Hội đồng quản trị để báo cáo.

4. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các phòng chức năng của Công ty có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Việc phân cấp, ủy quyền được thể hiện bằng biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị và được thông qua theo quy định của Hội đồng quản trị về thông qua quyết định của Hội đồng quản trị. Việc phân cấp, ủy quyền phải được lập thành văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Giám đốc Công ty trong điều hành là mức cao nhất mà pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ Công ty cho phép.

Điều 18. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị

1. Thư ký Công ty là bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Chức năng

Thư ký Công ty là người giúp việc cho Hội đồng quản trị và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng quản trị, làm việc theo chế độ thuộc biên chế Công ty

b) Nhiệm vụ và quyền hạn

- Thực hiện cầu nối giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát;

- Xây dựng, theo dõi chương trình hoạt động của Chủ tịch Hội đồng quản trị, lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

- Cung cấp thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

- Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Bảo đảm các văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của Điều lệ và pháp luật;

- Tổng hợp trình Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu do Giám đốc trình cũng như các văn bản của các cơ quan, đơn vị khác gửi đến Hội đồng quản trị;

- Lập sổ theo dõi công văn đến, đi của Hội đồng quản trị; Bảo quản, lưu giữ hồ sơ tài liệu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Cung cấp và thông báo cho các đối tượng có liên quan về các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Công ty;

- Tư vấn về thủ tục các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Được trực tiếp làm việc với cán bộ công nhân viên Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.
- Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Thù lao và quyền lợi

Thư ký Công ty được cung cấp trang thiết bị, vật dụng văn phòng phẩm phục vụ công việc và nhiệm vụ được giao. Các chi phí này được hạch toán vào chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định.

2. Khi có nhiều thư ký, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người phụ trách chung.

CHƯƠNG VII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Nguyên tắc phối hợp trong công tác

1. Luôn trung thành vì lợi ích Công ty;
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty;
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) vì lợi ích chung của Công ty.

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là mối quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc.

2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác nhau thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu có liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình Hội đồng quản trị do Giám đốc chủ trì.

4. Tại phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung họp để quyết định mời các cán bộ quản lý của Công ty, đơn vị trực thuộc có liên quan đến tham dự cuộc họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu cần).

5. Các cán bộ quản lý Công ty có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

Trong trường hợp phát hiện rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín, hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, cán bộ quản lý Công ty phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công tác đó biết để chỉ đạo kịp thời.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đảm bảo rằng thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả các bản sao thông tin về tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cũng như nghị quyết, quyết định, biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 23. Mối quan hệ với cấp ủy Đảng, Đoàn thể nội bộ Công ty

Là mối quan hệ thống nhất quan điểm lãnh đạo đối với nhiệm vụ chính trị của Công ty. Cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty thông báo tình hình của Công ty để tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức Đảng và phát huy vai trò nòng cốt của Đảng viên trong mọi lĩnh vực công tác.

2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện đề cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty triển khai công tác của mình trong Công ty, nhưng không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Hội đồng quản trị tôn trọng vị trí và vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trên cơ sở pháp luật, tranh thủ sự tham gia ý kiến của các tổ chức trong Công ty trong việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động. Tạo điều kiện để Công đoàn làm tốt vai trò chức năng vận động người lao động sản xuất kinh doanh và tham gia các phong trào quần chúng khác, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của Công ty.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi và bổ sung quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên chấp thuận trên cơ sở đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 8 chương, 25 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico thông qua ngày /4/2021, chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Bản Quy chế này được áp dụng cho tất cả các nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng chức năng, Thư ký Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký và công bố Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (Ban kiểm soát TMC - Vimico) đã được Ban kiểm soát TMC - Vimico ban hành theo Quyết định số 637/QĐ-TMC.BKS ngày 10/04/2015.

Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản pháp luật hướng dẫn về Luật chứng khoán nêu trên được ban hành đã ảnh hưởng đến một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát TMC - Vimico hiện hành.

Để Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật, Ban kiểm soát TMC - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận toàn bộ nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát TMC - Vimico theo dự thảo đính kèm, đồng thời Quy chế này thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát TMC - Vimico được ban hành kèm theo Quyết định số 637/QĐ-TMC.BKS ngày 10/04/2015.
2. Giao Trưởng Ban kiểm soát TMC - Vimico ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chấp thuận.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2021;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.



Nguyễn Đình Chiến

Số: /QĐ - TMC.BKS

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày / /2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico;

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu BKS, VP, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TMC.BKS ngày/...../2021
Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (sau đây gọi tắt là Quy chế) của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (gọi tắt là "TMC-VIMICO" hoặc "Công ty") quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

3. Các thuật ngữ dùng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty.

Điều 2: Nguyên tắc tổ chức

1. Ban Kiểm soát TMC-VIMICO do Đại hội đồng cổ đông TMC-VIMICO bầu ra, thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan, trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát với số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Ban Kiểm soát bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát. Hình thức biểu quyết, tỷ lệ số phiếu chấp thuận so với tổng số phiếu biểu quyết do Quy chế này quy định.

4. Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu.

Điều 3: Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát tại TMC-VIMICO có các mục tiêu sau:

a) Đảm bảo hoạt động của TMC-VIMICO phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ TMC-VIMICO, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các chính sách của TMC-VIMICO, các quy chế, quy trình nghiệp vụ.

b) Bảo vệ quyền lợi cho TMC-VIMICO, cho các cổ đông cũng như người lao động của TMC-VIMICO.

c) Ngăn chặn các hành động tiêu cực, lạm dụng quyền hạn làm tổn hại đến lợi ích của các cổ đông.

2. Ban Kiểm soát TMC-VIMICO làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát TMC-VIMICO.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY BAN KIỂM SOÁT

Điều 4: Số lượng, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có số thành viên là năm (05) người, trong đó có ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán.

2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm, các thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị của TMC-VIMICO.

3. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm kỳ cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5: Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên Ban Kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6: Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo gửi đến trụ sở chính Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của thành viên này bị bỏ trống;
- e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quy định của tổ chức đó;
- g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại các điểm từ 1.a đến 1.d trên đây, Ban Kiểm soát TMC-VIMICO phải có ngay văn bản báo cáo kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể gửi Hội đồng quản trị Công ty để xử lý theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 7: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8: Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy chế này.

2. Thành viên Ban Kiểm soát tự ý từ bỏ chức vụ không có lý do chính đáng sẽ phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những thiệt hại do mình gây ra.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

4. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.

5. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.

6. Trường hợp bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

7. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được thay thế và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực và ngày được Ban Kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 9: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp; Điều 33 Điều lệ TMC-VIMICO, cụ thể như sau:

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty TMC-VIMICO.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty TMC-VIMICO.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan

thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

21. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 32 Điều lệ TMC-VIMICO, cụ thể như sau:

1. Triệu tập và chủ tọa phiên họp Ban Kiểm soát;
2. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo thành viên của Ban kiểm soát;
3. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;
4. Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát; hướng dẫn và hỗ trợ các thành viên khác của Ban Kiểm soát trong quá trình công tác;
5. Chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; Chịu trách nhiệm chung trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 11: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát;

2. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có theo lĩnh vực, nhiệm vụ do Trường Ban Kiểm soát phân công;

3. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của TMC-VIMICO cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh;

4. Báo cáo Trường Ban Kiểm soát về những sự kiện tài chính bất thường, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình trước Đại hội đồng cổ đông;

5. Được mời tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp;

6. Hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên có quyền đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp được quy định tại Điều lệ TMC-VIMICO;

7. Định kỳ theo Quý, các thành viên Ban kiểm soát có văn bản báo cáo lên Trường Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả kiểm soát trong phạm vi công việc được phân công, các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá, kết luận của mình. Trong trường hợp đặc biệt các thành viên phải có báo cáo ngay với Trường Ban kiểm soát;

8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan hoạt động TMC-VIMICO. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ;

9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ TMC-VIMICO và theo Quy chế này.

Điều 12. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

e) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty TMC-VIMICO, Quy chế nội bộ về quản trị công ty TMC-VIMICO và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty TMC-VIMICO. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông công ty TMC-VIMICO biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 13: Trách nhiệm và quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát

1. Trách nhiệm:

a) *Trách nhiệm cần trọng:* Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

b) *Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:* Thành viên Ban Kiểm soát không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho TMC-VIMICO vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ đang nắm giữ để thu lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nào khác.

Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ khai báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể có ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác, và chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.

c) *Công khai các lợi ích có liên quan:* Thành viên Ban Kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà họ trực tiếp đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc uỷ quyền, uỷ thác cho người, tổ chức khác đứng tên quản lý trên 5% vốn điều lệ của doanh nghiệp, tổ chức đó; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà họ đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc.

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà những người liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định trên phải được thực hiện trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Trường hợp có sự sửa đổi, bổ sung thì phải khai báo với Công ty trong vòng 7 ngày kể từ ngày phát sinh sửa đổi, bổ sung đó.

Việc kê khai quy định này phải được báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất hoặc thông báo hàng năm cho cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của TMC-VIMICO.

d) Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm tập thể về những quyết định của mình nếu những quyết định đó gây thiệt hại cho TMC-VIMICO;

- Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân khi có hành vi vi phạm pháp luật Nhà nước và/hoặc vi phạm Điều lệ TMC-VIMICO và/hoặc vi phạm các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Thành viên Ban Kiểm soát sẽ phải chịu trách nhiệm khi bỏ qua không sử dụng những quyền hạn theo thẩm quyền để ngăn chặn những sự kiện mình biết sẽ gây thiệt hại về tài chính đối với TMC-VIMICO.

Việc truy cứu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại đối với các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ TMC-VIMICO.

2. Quyền lợi:

a) Thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát được hưởng lương, các thành viên Ban Kiểm soát khác được hưởng thù lao công vụ. Mức lương hoặc thù lao công vụ của thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b) Các thành viên Ban Kiểm soát được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chi phí sử dụng tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức lương hoặc thù lao và các chi phí này không vượt quá tổng mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát. Tổng mức lương hoặc thù lao và các chi phí cho các thành viên Ban Kiểm soát được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của TMC-VIMICO;

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 14: Chế độ làm việc

1. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách và không chuyên trách. Các thành viên Ban Kiểm soát tự phân phối thời gian làm việc hợp lý nhằm hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

2. Để thảo luận, giải quyết và đánh giá công việc cũng như tình hình hoạt động, tình hình tài chính của TMC-VIMICO, Ban Kiểm soát có thể tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc bất thường theo qui định tại Điều 14 Quy chế này.

3. Để hoạt động kiểm tra của Ban Kiểm soát không gây cản trở cho hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của TMC-VIMICO, các thành viên Ban Kiểm soát sẽ thông báo kế hoạch và thời gian làm việc cụ thể cho Hội đồng quản

trị, Ban Điều hành và các bộ phận hữu quan của TMC-VIMICO chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày bắt đầu kế hoạch làm việc hoặc đột xuất khi cần thiết.

4. Những vụ việc kiểm soát mang tính chất phức tạp và diện rộng, Ban Kiểm soát có thể báo cáo với Hội đồng quản trị và Giám đốc để huy động thêm sự tham gia của một số cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất trong Công ty để hoàn thành tốt công việc.

Điều 15: Họp Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát họp tối thiểu 2 lần/năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

2. Phiên họp bất thường: Phiên họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Trưởng Ban Kiểm soát;
- d) Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên;
- e) Giám đốc.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d, e của khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành phiên họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập phiên họp Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng ban. Hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

4. Địa điểm họp: Các phiên họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký Trụ sở chính của TMC-VIMICO hoặc một địa điểm khác do thành viên Ban kiểm soát thống nhất. Cuộc họp Ban kiểm soát có thể theo hình thức họp mặt trực tiếp hoặc có thể thông qua các hình thức khác như điện thoại, internet, việc tham gia các cuộc họp của thành viên Ban kiểm soát thông qua các phương tiện điện thoại, internet, được coi là đã tham dự và cần được ghi lại trong Biên bản họp.

Điều 16. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban Kiểm soát

1. Thông báo và Chương trình họp: Phiên họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 3 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo về phiên họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại phiên họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

2. Số thành viên tối thiểu tham dự các phiên họp: Phiên họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được uỷ quyền.

Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp phiên họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để Đại hội đồng cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

3. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự phiên họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại phiên họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự phiên họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

b) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại phiên họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một phiên họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ toạ của phiên họp. Phán quyết của Chủ toạ sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

d) Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

4. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với TMC-VIMICO phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại phiên họp Hội đồng quản trị và phiên họp Ban Kiểm soát, tại đây Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại phiên họp gần nhất của Hội đồng quản trị và phiên họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

5. Biểu quyết: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được 2/3 thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận.

Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát uỷ quyền Chủ tọa phiên họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

6. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một phiên họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của 2/3 các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

7. Biên bản họp Ban Kiểm soát: các phiên họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự phiên họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa phiên họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản phiên họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các phiên họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản. Biên bản họp được lập thành 03 bản chính lưu tại: Trưởng Ban Kiểm soát, Thư ký cuộc họp, Công ty (Thư ký Công ty sẽ Scan gửi mail đến các thành viên Ban Kiểm soát).

Điều 17: Chế độ thông tin báo cáo

1. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

c) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác.

d) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, phải bảo đảm rằng tất cả các bản sao chụp các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chế độ báo cáo:

a) Mọi thông tin báo cáo cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc ra bên ngoài đều do Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người được ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát ký duyệt và phát ngôn.

b) Các thành viên Ban Kiểm soát báo cáo cho Trưởng Ban Kiểm soát các vấn đề thuộc phạm vi công việc được phân công định kỳ hoặc đột xuất ngay khi phát hiện có những vấn đề cần chấn chỉnh.

c) Trưởng Ban Kiểm soát lập báo cáo, trình bày báo cáo của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp với Hội đồng quản trị. Thảo luận với Hội đồng quản trị về các vấn đề và giải pháp chấn chỉnh.

3. Lưu trữ và bảo mật tài liệu, thông tin:

a) Toàn bộ các tài liệu chính thức liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát được lưu giữ tại nơi làm việc của Ban Kiểm soát tại Trụ sở chính của TMC-VIMICO.

b) Việc cung cấp tài liệu cho các bên liên quan và ra ngoài chỉ được thực hiện khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Trưởng Ban Kiểm soát.

c) Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm bảo mật tài liệu, thông tin của Công ty và chỉ được phép tiết lộ khi có yêu cầu bằng văn bản của Trưởng Ban Kiểm soát và của cơ quan đại diện pháp luật.

Điều 18: Mối quan hệ với các cơ quan đơn vị

1. Đối với Đại hội đồng cổ đông:

Ban Kiểm soát đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kiểm soát hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Đối với Hội đồng quản trị:

Ngoài nhiệm vụ giám sát hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ TMC-VIMICO và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý và điều hành Công ty đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc giám sát toàn bộ các hoạt động của Công ty, đề xuất, tham vấn các vấn đề, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát có trách nhiệm thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

3. Đối với Ban điều hành:

Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Ban điều hành cung cấp các thông tin, hỗ trợ các nguồn lực cần thiết và cử cán bộ, nhân viên phục vụ cho các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát của mình.

Kết thúc mỗi đợt kiểm tra Ban Kiểm soát phải lập Biên bản kiểm tra. Ban Kiểm soát trao đổi với Ban Điều hành về các phát hiện, đề xuất, kiến nghị và nghe phản hồi, giải trình của Ban điều hành để có các kết luận hợp lý trước khi lập Biên bản kiểm tra và gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Ban Kiểm soát gửi Biên bản, Giám đốc (hoặc người được ủy quyền) phải ký xác nhận vào Biên bản. Quá thời hạn trên Ban Kiểm soát sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xử lý vi phạm.

4. Đối với các cổ đông:

Khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cổ đông, Ban Kiểm soát có trách nhiệm cùng với các bộ phận hữu quan của Công ty tổ chức thẩm tra, xác minh và trả lời cổ đông.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong trường hợp các quy định của Điều lệ TMC-VIMICO liên quan đến Ban Kiểm soát thay đổi thì Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp với những thay đổi đó.

2. Mọi điều khoản sửa đổi, bổ sung (đề xuất của Ban kiểm soát) chỉ có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trưởng Ban kiểm soát ký Ban hành quy chế.

Điều 20: Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này gồm có 5 Chương và 20 Điều. Khi pháp luật có thay đổi làm một hoặc một số Điều của Quy chế không còn hiệu lực thì các điều khác vẫn có hiệu lực cho đến khi Quy chế được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

2. Quy chế có hiệu lực vào ngày Trưởng Ban Kiểm soát ký quyết định ban hành và được kế thừa giữa các nhiệm kỳ.

3. Ban Kiểm soát TMC-VIMICO và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN

BÁO CÁO
VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2020,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của Công ty năm 2020

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

- Công ty luôn chủ động linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành địa phương, Nhà nước, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tập thể CBCNV đã đồng tâm đồng sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đề ra.

- Mỏ Làng Hích đã được cấp phép hoạt động trở lại vào ngày 6/4/2020 sau 02 năm dừng sản xuất.

b) Khó khăn

- Đại dịch cúm nCov trên toàn Thế giới đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là giá bán sản phẩm giảm mạnh (quý II, quý III). Việc tiêu thụ sản phẩm cũng chịu sự ảnh hưởng nhất là đối với sản phẩm axits sunfuaric do nhiều doanh nghiệp có sử dụng axit phải cắt hoặc giảm lượng trong sản xuất.

- Tình hình tài nguyên tại các mỏ có nhiều biến động, giảm về hàm lượng và trữ lượng ảnh hưởng đến việc điều hành sản xuất.

- Đối với dự án Tây Nam Núi Pháo: Công tác GPMB, thi công xây dựng gặp nhiều khó khăn do một số hộ dân xây dựng đón đền bù, không đồng ý nhận tiền đền bù; tranh chấp diện tích nên chậm tiến độ các gói thầu của dự án.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được

* Các chỉ tiêu chủ yếu



- Doanh thu khoáng sản đạt 756,273 tỷ đồng, bằng 100,5 % KH ĐHCĐ, bằng 94,6 % so với thực hiện năm 2019;

- Nộp ngân sách đạt 126,96 tỷ đồng, bằng 111,9% KH năm và bằng 93,3% so với thực hiện năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 71,952 tỷ đồng, bằng 190,9 % KH ĐHCĐ, bằng 59,9 % so với thực hiện năm 2019;

- Tổng Quỹ tiền lương đạt 143,13 tỷ đồng. Tiền lương bình quân thực lĩnh 9,96 tr.đ/ng/th;

- Lao động bình quân trong kỳ 1.198 người;

- Sửa chữa lớn đạt 24,464 tỷ đồng bằng 99,89% KH năm.

- Giá trị khối lượng thực hiện Đầu tư xây dựng: 25,2 tỷ đồng, bằng 37,19% KH năm.

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thời 99,95% đạt 12.200 tấn, bằng 101,67% KH năm ;

- Axits sunfuaric 96% đạt 18.085 tấn, bằng 107,78% KH năm;

- Tinh quặng chì sunfua đạt 3.332 tấn, bằng 92,97% KH năm ;

- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 639 tấn, bằng 33,61% KH năm.

3. Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2020 mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh có lợi nhuận (bằng 190% so với kế hoạch ĐHCĐ), thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, địa phương, thu nhập của người lao động vẫn giữ được sự ổn định.

Công tác điều hành sản xuất vẫn duy trì sự nhạy bén, linh hoạt phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tiến độ giải quyết công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhìn chung các chỉ tiêu sản lượng, chỉ tiêu tài chính của Công ty đã cơ bản hoàn thành và vượt mức kế hoạch ĐHCĐ năm 2020 thông qua.

Có được những kết quả nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết công việc, đồng tâm đồng sức và có tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó Công ty đã làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công nghệ tương đối ổn định, công tác quản trị chi phí tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động tăng cao (bằng 108,9% so với thực hiện năm 2019). Thu nhập của người lao động vẫn được đảm bảo. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Tập thể CBCNV toàn Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, môi trường làm việc đảm bảo ATLĐ tạo động lực để người lao động yên tâm công tác lâu dài tại Công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đã đạt được thì Công ty còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Tiến độ xin cấp phép, chuyển đổi giấy phép khai thác mỏ còn chậm so với kế hoạch đề ra;

- Đối với dự án đầu tư cơ bản triển khai chậm, chưa hoàn thành kế hoạch được giao: (i) Công tác đền bù GPMB mỏ Núi Pháo gặp nhiều khó khăn do đòi hỏi của người dân trong việc yêu cầu về giá cả đền bù đất dẫn đến một số gói thầu của dự án chậm so với tiến độ đề ra (ii) Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên vẫn chưa nhận được sự đồng thuận của các cổ đông, ảnh hưởng đến việc sản xuất cũng như việc xin cấp ĐTM của dự án.

- Công tác cơ giới hóa áp dụng vào trong sản xuất đặc biệt là trong khai thác mỏ hầm lò vẫn chưa được áp dụng phổ biến, nhiều công đoạn vẫn phải dùng nhiều sức lao động do vậy năng suất lao động trong khai thác mỏ chưa có sự chuyển biến rõ rệt.

- Công tác định biên lao động đã được Công ty triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 53/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/11/2018, tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2020, tỷ lệ lao động quản lý của Công ty vẫn còn khá cao (14%) trên tổng số CBCNV toàn Công ty.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2020

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trước khi ra nghị quyết, quyết định. Đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai các Nghị quyết, Quyết định.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt, cẩn trọng theo chuẩn mực quản trị. Hội đồng quản trị đã tổ chức chỉ đạo Ban điều hành thông qua các hình thức:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong cuộc họp với Ban điều hành Công ty về việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc định hướng kế hoạch, dự án trước khi trình Hội đồng quản trị đảm bảo thời gian, tiến độ và hiệu quả chất lượng. Kiểm tra, giám sát để nắm bắt tình hình điều hành SXKD và các hoạt động khác của Công ty, đồng thời thông qua các báo cáo bằng văn bản hàng tháng của Giám đốc/Ban điều hành gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị và báo cáo trước các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức thường kỳ.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 phiên họp (trong đó 05 phiên họp thảo luận trực tiếp và 09 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản); tổ chức 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên ban hành 47 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD. Về trình tự, thủ tục tuân thủ đúng Điều lệ Công ty,

SOUTH
CÔNG
CỔ P
A LOI
LAI NG
VIMI
UYEN

quy định của Pháp luật. Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Ban điều hành công ty thường xuyên tham vấn các ý kiến của Hội đồng quản trị và giữ mối liên lạc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để kịp thời điều phối hoạt động SXKD phù hợp với thực tế.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành là những cán bộ có trình độ, năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành đồng thời trực tiếp chỉ đạo các vấn đề quan trọng trong quá trình điều hành SXKD.

- Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty cũng có sự thay đổi, Ông Trần Văn Long - Giám đốc Công ty được bổ nhiệm là thành viên HĐQT thay thế ông Bùi Tiến Hải từ tháng 6/2020; Ông Nguyễn Văn Khanh - Phó Giám đốc Công ty nghỉ chế độ hưu trí theo quy định của Nhà nước từ tháng 11/2020. Hiện tại Ban điều hành Công ty có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về quản trị để cập nhật thêm những kiến thức, những chính sách thay đổi của NN để vận dụng điều hành quản lý Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Bên cạnh những kết quả đạt được của Hội đồng quản trị trong năm 2020, vẫn còn một số tồn tại sau: (i) Trong kỳ họp ĐHĐCĐ chưa tổ chức thực hiện được việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát khi hết nhiệm kỳ do nhóm cổ đông không phải là cổ đông nắm giữ phần vốn Nhà nước không thống nhất; (ii) Đối với việc xây dựng và ban hành quy chế quản trị nội bộ, nội dung này đã được trình tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, tuy nhiên vẫn không được Đại hội thông qua do vậy đến nay vẫn chưa có cơ sở để ban hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên Hội đồng quản trị

Chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 36/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2020, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000
3	Trưởng BKS	32,0	4	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	Cộng		10				748.800.000

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Chính sách thưởng đối với các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty năm 2019 được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ số 36/NQ-ĐHCĐ ngày 27/5/2020 với số tiền 529,925 triệu đồng.

III. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

2. Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

3. Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

4. Các cán bộ quản lý trong công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm trong công tác. Đã chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn không bị giảm, sản xuất có lợi nhuận.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Công tác lập kế hoạch

* Các chỉ tiêu chính

- Tổng doanh thu: 920,609 tỷ đồng bằng 121,7 so với TH năm 2020;
- Nộp ngân sách: 160,349 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 125,207 tỷ đồng bằng 196,1 so với TH năm 2020;
- Tổng quỹ lương: 160,293 tỷ đồng, bằng 112% so với TH năm 2020;
- Lao động trong kỳ 1.319 người;
- Tiền lương BQ: 10,13 tr.đ/ng/tháng;
- Tổng giá trị SCL: 33,0 tỷ đồng, bằng 134,9% so với TH năm 2020;
- Tổng giá trị ĐTXD: 53,440 tỷ đồng

* Các chỉ tiêu sản lượng chính

- Kẽm thô: 12.000 tấn;
- A xít sunfuaric: 17.600 tấn;
- Tinh quặng chì ~20% Pb: 2.600 tấn;
- Tinh quặng chì sunfua: 3.499 tấn;
- Tinh quặng kẽm: 17.338 tấn;

- Thiếc thỏi: 85 tấn;
- Tinh quặng đồng: 620 tấn;

2. Công tác điều hành sản xuất

Năm 2021, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của nạn dịch COVID-19. Trước thách thức đó Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV cùng nhau đồng tâm đồng sức nỗ lực phấn đấu để hoàn thành kế hoạch đặt ra, với các định hướng như sau:

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển tài nguyên: Làm việc với các cơ quan quản lý NN để hoàn thiện chuyển đổi Giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền; hoàn thành thủ tục chuyển đổi bổ sung điểm mỏ chì kẽm Đầm Vạn và các điểm mỏ khác phục vụ cho SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục mở rộng phạm vi thăm dò, nâng cấp phát triển tài nguyên. Lập kế hoạch chi tiết phát triển tài nguyên, phát triển mỏ dài hạn (về trữ lượng tài nguyên, nguồn vốn...) báo cáo Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ theo thẩm quyền.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư của Công ty, dự án Núi Pháo, dự án Cúc Đường giai đoạn 2, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân Thái Nguyên; Phấn đấu quý II/2021 đưa xưởng tuyển Núi Pháo đi vào hoạt động.

- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, CNKT để phục vụ cho các đơn vị. Xây dựng chế độ lương thưởng gắn với hiệu quả công việc.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình để hoạt động của Hội đồng quản trị có hiệu quả.

- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Công ty sau khi Điều lệ Công ty được sửa đổi bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Thực hiện quy định công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo quy định của thị trường chứng khoán và pháp luật. Tiếp tục trình ĐHĐCĐ tán thành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng tập thể Công ty đoàn kết phấn đấu hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đã đề ra. Phấn đấu trong sản xuất đảm bảo môi trường và an toàn lao động.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Đào Minh Sơn



Số: 966 /BC/BKS-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2021**

Kính thưa: Quý vị cổ đông của Công ty
Quý vị đại biểu

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên;

Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên;

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên trong năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Căn cứ vào các tài liệu hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2020.

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020.

2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

4. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

5. Thực địa xem xét các khu mỏ khai thác, khu mỏ đầu tư mới.

6. Phối hợp cùng công ty xử lý điều chỉnh một số nội dung trong BCTC.



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 của Công ty:

Thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH với KH (%)
1	Tinh quặng chì	Tấn	3.584	3.332	92,97
2	Kẽm thời	Tấn	12.000	12.200	101,67
3	Axit Sunfuaric	Tấn	16.780	18.085	107,78
4	Quặng kẽm ô xít	Tấn	16.000	17.179	107,37
5	Quặng kẽm sunfua kẽm chì	Tấn	151.000	144.245	95,53
6	Tinh quặng kẽm	Tấn	17.379	17.036	98,02
	- Mua ngoài	Tấn	2.500	3.051	122,04
7	Bột kẽm 60%	Tấn	3.700	4.208	113,73
8	Tinh quặng chì 20%	Tấn	1.901	681	35,82
9	Quặng thiếc Núi Pháo	Tấn	20.000	0	0
10	Tinh quặng thiếc	Tấn	374	0	0
11	Tinh quặng đồng	Tấn	280	0	0
12	Tổng doanh thu	Tr.đ	751.868	756.273	100,58
13	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	37.686	71.952	190,92

Nguồn: Công ty

- Sản lượng sản phẩm kẽm thời, axit sunfuaric vượt kế hoạch kinh doanh 2020 lần lượt là 102%, 108% trong khi đó sản lượng tinh quặng chì sunfua mới hoàn thành 93%, tinh quặng chì oxit mới thành thành 36% kế hoạch năm 2020.

- Năm 2020, Công ty chưa tiến hành khai thác Quặng thiếc Núi Pháo theo kế hoạch.

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính 2020

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ban kiểm soát thẩm định và báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính 2020 (giai đoạn 01/01/2020 - 31/12/2020) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ

01/01/2020 đến 31/12/2020 phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 31/12/2020
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,71	1,03
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,92	1,09
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	52,76	31,80
4	Lợi nhuận/Tổng tài sản	%	23,01	13,61

Nguồn: Tính toán trên cơ sở BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 và 2020

Các chỉ tiêu đánh giá tài chính năm 2020 giảm so với năm 2019 đặc biệt chỉ tiêu Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu giảm từ 52,76% xuống còn 31,80%, Lợi nhuận/Tổng tài sản giảm từ 23,01% xuống còn 13,61%.

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
I	Tổng tài sản	412.663	420.519
1	Tài sản ngắn hạn	130.386	148.456
-	Phải thu ngắn hạn khách hàng	8.688	8.043
-	Hàng tồn kho	78.365	75.904
2	Tài sản dài hạn	282.276	272.062
-	Chi phí trả trước dài hạn	52.196	54.253
II	Tổng nguồn vốn	412.663	420.519
1	Nợ phải trả	127.687	185.277
-	Nợ ngắn hạn	120.418	162.366
-	Nợ dài hạn	7.268	22.911
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	284.976	235.241
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	94.976	57.241
III	EPS (đồng/cổ phần)	5.276	3.180

Nguồn: Cập nhật BCTC kiểm toán hợp nhất 2019 và 2020

- Về công tác tài chính của đơn vị:

Lợi nhuận ròng năm 2020 đạt 57.241 triệu đồng giảm 37.735 triệu đồng về giá trị và 39,73 % về tỷ trọng so với năm trước. EPS của Công ty giảm từ 5.276 đồng/cổ phần xuống còn 3.180 đồng/cổ phần.

Nguyên nhân chủ yếu là do giá bán sản phẩm kẽm thỏi giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: giá bán bình quân kẽm thỏi năm 2020 đạt 52,243 triệu đồng/tấn giảm 7,751 triệu đồng/tấn so với giá thực hiện năm 2019 làm cho doanh thu sản phẩm giảm 94.750 triệu đồng. Giá bán tinh quặng chì sunfua năm 2020 đạt 24,809 triệu đồng/tấn tăng 3,392 triệu đồng/tấn làm cho doanh thu tăng 13.116 triệu đồng.

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp kỹ thuật làm tăng năng suất sản phẩm (kẽm thỏi 12.200 tấn/năm, tinh quặng kẽm,...) từ đó tiết kiệm chi phí. Giá vốn hàng bán kẽm thỏi đạt 45.957.260 đồng/tấn giảm 1.898.328 đồng/tấn so với năm 2019.

Tuy lợi nhuận của Công ty giảm mạnh so với năm 2019 nhưng đã hoàn thành và vượt 90,92% so với kế hoạch năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đánh giá công tác quản lý công nợ:

+ Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2020 là 8.043 triệu đồng, giảm 645 triệu đồng so với đầu năm.

+ Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2020 là 5.115 triệu đồng, tăng 730 triệu đồng so số đầu năm, hoàn toàn là do tăng khoản phải thu dài hạn khác.

Các khoản nợ phải thu của Công ty chiếm tỷ lệ nhỏ so với doanh thu hàng năm của Công ty là yếu tố quan trọng cho sự ổn định và vững mạnh tài chính của Công ty.

- Đánh giá công tác nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2020 là 162.366 triệu đồng, tăng 41.948 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó: Phải trả người bán tăng 5.211 triệu đồng, Người mua trả tiền trước tăng 13.306 triệu đồng, Phải trả người lao động tăng 11.601 triệu đồng, Phải trả ngắn hạn khác tăng 13.031 triệu đồng, Vay và nợ thuê tài chính tăng 8.144 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp giảm 8.194 triệu đồng, Quỹ khen thưởng và phúc lợi giảm 1.230 triệu đồng. Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán và vay ngân hàng quá hạn.

+ Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2020 là 22.911 triệu đồng, tăng 15.643 triệu đồng so với đầu năm là do tăng khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Tổng nợ phải trả của công ty là 185.277 triệu đồng, chiếm 44% tổng nguồn vốn. Tỷ lệ nợ phải trả tuy có xu hướng tăng do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo cơ cấu nguồn vốn an toàn. Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn quá hạn thanh toán.

- Về thực hiện các dự án đầu tư:

Kết quả thực hiện đầu tư XDCEB năm 2020 đạt thấp, giá trị khối lượng thực hiện 33.050 triệu đồng đạt tỷ lệ 48,76% so với giá trị Kế hoạch đầu tư năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua là 67.769 triệu đồng. Nguyên nhân thực hiện đạt thấp:

+ Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo thực hiện chậm, do chưa giải quyết tốt vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nên giá trị thực hiện đạt thấp so với kế hoạch.

+ Một số công trình đầu tư duy trì sản xuất chưa thực hiện đầu tư trong năm 2020, bao gồm: Đường điện 3 pha sa lung 1,7 km; Thiết bị duy trì sản xuất mỏ Cúc Đường; Nâng cấp bãi thải Sa lung - tại Xí nghiệp Kẽm Chì Làng Hích; Hệ thống xử lý khí; Máy quét tằm cực tự động; Hệ thống cân nguyên liệu nổi hơi - tại Nhà máy kẽm; Bãi chứa quặng đuôi bùn thải khô xường tuyến Chợ Điền.

+ Một số công trình đầu tư dở dang, thực hiện vào Quý 4/2020 và chuyển tiếp sang Quý 1/2021, bao gồm: Hệ thống nổi hơi tăng sôi đốt đa nhiên liệu, công suất hơi sử dụng 8 tấn/giờ - Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên; Đầu tư đường điện Lũng Cháy tại Công ty Kim loại màu Bắc Kạn.

- *Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020:*

Cổ phần phát hành : 18.000.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần : 10.000 đ/cp

Giá trị : 180.000.000.000 đồng

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc

Về thẩm định báo cáo đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2020, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ và họp bất thường liên quan đến chỉ đạo hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đến kiện toàn bộ máy hoạt động Công ty;

- HĐQT đã có chỉ đạo sát sao, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra.

- Các hoạt động của HĐQT đã hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về hoạt động của HĐQT trong các quyết sách được phân quyền.

2.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. Giám đốc họp Ban điều hành bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT;

- Ban Giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết, Quyết định HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh, đã tăng cường công tác kiểm tra quản lý;



- Ban Giám đốc đã chỉ đạo làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công tác quản trị chi phí tiếp tục củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động tăng. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản đã ổn định, tại Công ty BMC đã đưa công nghệ tuyến Cell vào sản xuất đã tăng tỷ lệ thực thu sản phẩm và các chỉ tiêu tiêu hao đều giảm so với kế hoạch đề ra.

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2020 hoàn thành tốt một số chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận như nhiệm vụ đã được ĐHCĐ thông qua. Đặc biệt lợi nhuận đạt 190,92% so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do giá tiêu thụ kẽm, chỉ trong nước cũng như giá bán kim loại màu trên thị trường thế giới tăng so với giá kế hoạch ban đầu. Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao đời sống của người lao động cũng như cải thiện cảnh quan, môi trường.

- Trong năm 2020 Công ty đã giảm tuyệt đối 32 lao động trong danh sách so với đầu kỳ. Tuy nhiên lao động quản lý tăng 8 người. Trong năm có 57 lao động được tuyển vào và có 89 lao động được xử lý rời khỏi công ty. Cần lưu ý việc tăng tỷ lệ lao động quản lý năm 2021 cho phù hợp.

Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2020

Nhóm lao động	31/12/2019		31/12/2020		Tăng giảm so đầu kỳ
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
Công nghệ	757	62,72	718	61,11	-39
Phụ trợ	206	17,07	206	17,53	0
Phục vụ	77	6,38	76	6,47	-1
Quản lý	167	13,84	175	14,89	8
Tổng	1.207	100,00	1.175	100,00	-32

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Công ty

- Về tỷ lệ lao động quản lý còn cao, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp để giảm tỷ lệ này.

3. Những kiến nghị, đề xuất

Năm 2021, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh điều hành của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm báo cáo trước đại hội. Để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

*** Về chiến lược phát triển dài hạn:**

Ban điều hành Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư khai thác mỏ Núi Pháo, điều hành sản xuất tại mỏ Cúc Đường có hiệu quả, nâng cao chất lượng Kẽm thời phần đầu đạt 99,99 % để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững. Cần đổi lựa chọn các phương án đầu tư phù hợp với diễn biến giá cả thị trường. Cần nâng cao công tác dự báo trung và dài hạn để có những quyết sách phù hợp trong công tác đầu tư.

Ban điều hành cần làm tốt công tác quản lý tài nguyên, xây dựng kế hoạch khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng phải có đầy đủ cơ sở hiện trạng từng khối. Thiết kế khai thác các khối tuân thủ đúng các tiêu chuẩn trữ lượng của Bộ tài nguyên môi trường (Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT).

Đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền trong năm 2021. Thực hiện thi công các phương án thăm dò nâng cấp trữ lượng, phải có giám sát chặt chẽ, báo cáo đầy đủ kết quả nâng cấp từ tài nguyên lên trữ lượng và trữ lượng đã khai thác trong năm để hạch toán đúng chi phí.

*** Về công tác tổ chức lao động:**

- Lao động: Đề nghị Công ty thực hiện đúng các quy định của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại văn bản số 676/VIMICO-TCLĐ (về điều hành nguồn nhân lực năm 2020) ngày 25/3/2020. Đề nghị Ban điều hành tiếp tục có các giải pháp tiếp tục tổ chức lại quản lý sản xuất để giảm lao động quản lý. Mục tiêu tỷ lệ lao động quản lý bằng 12%. Hiện tại quá cao (14,89%) so với các đơn vị cùng lĩnh vực.

- Tiền lương:

+ Công ty tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với sản phẩm, khối lượng công việc và hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của các đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động dốt lò, thợ bậc cao... nhằm thúc đẩy khả năng cống hiến, phấn đấu của cán bộ, công nhân lao động giỏi, có năng lực.

+ Tất cả các khoản chi cho Người lao động tập hợp vào Nợ TK 334 Công ty phải thực hiện rõ ràng từ Công ty tới các đơn vị trực thuộc và có hồ sơ pháp lý phân phối đến người lao động.

+ Từ 2021 và Kế hoạch năm 2022 Ban điều hành xây dựng bổ sung bảng chi tiết và tổng hợp hao phí lao động và quỹ lương cho tất cả khối lượng sản phẩm kế hoạch.

*** Về tổ chức sản xuất:**

- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.

- Đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm nhằm tạo được sức cạnh tranh trên thị trường. Trong lúc giá các loại nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động như: than, xăng dầu, điện. Công ty cần phải nắm vững các thông tin và vận dụng linh hoạt các hình thức mua bán vật tư nhưng vẫn đảm bảo đúng quy chế mua sắm và đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

VIỆN 63

- Làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV.

- Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCC.

- Công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản cần xem xét hạng mục cần thiết, trên cơ sở định hướng tiết kiệm đảm bảo mục tiêu phát triển và bền vững.

*** Về công tác quản lý khác**

Các quy trình, quy chế, quy định của Công ty cần được chỉnh sửa, bổ sung lại theo Điều lệ mới sửa đổi. Cập nhật bổ sung các quy định mới của Luật Chứng khoán, Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật đã thay đổi.

Công tác xây dựng kế hoạch của các đơn vị trong Công ty cần sát thực tế hơn nữa, trên tinh thần chống lãng phí để xây dựng Công ty bền vững.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động 2021 kính trình Đại hội đồng cổ đông. Xin chúc các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu, Nhà đầu tư, sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

T/M Ban Kiểm soát

Trưởng Ban



Nguyễn Đình Chiến

Số: 967 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 1:
Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất (kể cả chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn)
Dự án: Cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân Thái Nguyên

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015 NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ tài chính về việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2016/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 28/08/2012 V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 05/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 1: Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất của dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 quyết toán gói thầu số 1 như sau:



1. Thông tin chung

- Tên công trình: Gói thầu số 1: Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất - Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Sông Công, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thực hiện: tháng 2009 đến năm 2019

2. Kết quả đầu tư

2.1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	68.115.258.099	59.040.055.847	2.453.104.278
- Vốn NSNN			
- Vốn vay	43.995.645.205	28.288.000.000	
- Vốn tự có của DN	24.119.612.894	30.752.055.847	2.453.104.278

2.2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán	
			Giá trị trước VAT	Giá trị sau VAT
1	Chi phí XD	24.451.903.439	22.148.040.673	24.362.844.740
2	Chi phí thiết bị	25.080.208.769	22.315.127.805	24.546.640.586
3	Chi phí QLDA	739.301.447		
4	Chi phí TVĐT	2.260.628.811		
5	Chi phí khác	7.746.947.002	12.583.674.800	12.583.674.800
6	Dự phòng	7.836.268.631		0
Tổng (1+2+3+4+5+6)		68.115.258.099	57.046.843.278	61.493.160.125

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình giao cho đơn vị khác quản lý
	Tổng số	57.046.843.278	
I	Tài sản cố định	57.046.843.278	
II	Tài sản lưu động	0	

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

5.1 Trách nhiệm của chủ đầu tư

Được phép tất toán nguồn vào chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	61.493.160.125	
- Vốn NSNN		
- Vốn vay	28.288.000.000	
- Vốn của Doanh nghiệp	33.205.160.125	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01/03/2020 là : 2.453.104.278 đồng

5.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tiếp sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	57.046.843.278	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 968 /TTTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 2
Thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ - dự án cải tạo nâng cao chất lượng
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015 NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2016/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 28/08/2012 V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 05/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 2 thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ - dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quyết toán gói thầu số 2 như sau:



1. Thông tin chung

- Tên công trình: Gói thầu số 2 - Thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ, Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Sông Công, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thực hiện: tháng 2012 đến năm 2019

2. Kết quả đầu tư

2.1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	37.619.280.230	29.000.316.221	2.936.214.137
- Vốn NSNN			
- Vốn vay	24.008.000.000	24.008.000.000	
- Vốn tự có của DN	13.611.280.230	4.992.316.221	2.936.214.137

2.2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán	
			Giá trị trước VAT	Giá trị sau VAT
1	Chi phí XD			
2	Chi phí thiết bị	29.810.154.000	26.861.645.855	29.528.327.041
3	Chi phí QLDA	444.937.416		
4	Chi phí TVĐT	514.933.939		
5	Chi phí khác	2.521.373.078	2.408.203.317	2.408.203.317
6	Dự phòng	4.327.881.797		
Tổng (1+2+3+4+5+6)		37.619.280.230	29.269.849.172	31.936.530.358

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào GT tài sản: Không có

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình giao cho đơn vị khác quản lý
	Tổng số	29.269.849.172	
I	Tài sản cố định	29.269.849.172	
II	Tài sản lưu động	0	

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

5.1 Trách nhiệm của chủ đầu tư

Được phép tất toán nguồn vào chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	31.936.530.358	
- Vốn NSNN		
- Vốn vay	24.008.000.000	
- Vốn tự có của Doanh nghiệp	7.928.530.358	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01/03/2020 là : 2.936.214.137 đồng

5.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tiếp sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	29.269.849.172	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 969 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 3:
Hệ thống điện chỉnh lưu thuộc dự án: Cải tạo nâng cao chất lượng
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015 NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2016/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 28/08/2012 V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 05/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt quyết toán gói thầu số 3- Hệ thống điện chỉnh lưu thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra quyết toán vốn dự án cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết toán gói thầu số 3 như sau:



1. Thông tin chung

- Tên công trình: Gói thầu số 3 - Hệ thống điện chính lưu, Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
- Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Sông Công, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên
- Thời gian thực hiện: tháng 2009 đến năm 2019

2. Kết quả đầu tư

2.1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	25.243.485.601	18.879.475.444	2.802.533.640
- Vốn NSNN			
- Vốn vay	16.304.767.350	14.565.000.000	
- Vốn tự có của DN	8.938.718.250	4.314.475.444	2.802.533.640

2.2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán	
			Giá trị trước VAT	Giá trị sau VAT
1	Chi phí XD			
2	Chi phí thiết bị	20.003.357.530	17.975.030.582	16.970.000.000
3	Chi phí QLDA	298.564.113		
4	Chi phí TVĐT	345.533.528		
5	Chi phí khác	1.691.912.617	1.909.475.444	1.909.475.444
6	Dự phòng	2.904.117.813		
Tổng (1+2+3+4+5+6)		25.243.485.601	19.884.506.026	21.682.009.084

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình giao cho đơn vị khác quản lý
	Tổng số	19.884.506.026	
I	Tài sản cố định	19.884.506.026	
II	Tài sản lưu động	0	

5. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

5.1 Trách nhiệm của chủ đầu tư

Được phép tất toán nguồn vào chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	19.884.506.026	
- Vốn NSNN		
- Vốn vay	14.565.000.000	
- Vốn của Doanh nghiệp	5.319.506.026	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01/03/2020 là : 2.802.533.640 đồng

5.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tiếp sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	19.884.506.026	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn



TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2020 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://kimloaimau.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 971 /TT-TMC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico; Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Năm 2020
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	71.952.254.213
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	14.710.541.298
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay (3=1-2)	57.241.712.915
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	7.000.000.000
5	Tổng LN sau thuế chưa phân phối	64.241.712.915
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay	27%
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay	48.600.000.000
7.1	Cổ tức đã tạm ứng (5%)	9.000.000.000
7.2	Cổ tức còn lại chi trả lần 2 bằng tiền (22%)	39.600.000.000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ	8.641.712.915
8.1	Quỹ khen thưởng Viên chức quản lý	581.168.088
8.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.060.544.827
	- Quỹ khen thưởng (75%)	6.045.408.621
	- Quỹ phúc lợi (25%)	2.015.136.207
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	7.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, Thư ký, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái nguyên - Vimico (TMC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của (TMC) như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS.



T/M Ban Kiểm soát
Trưởng Ban

Nguyễn Đình Chiến

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB để XĐ (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Kế hoạch năm 2020	Tiền thù lao thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	86.400.000	86.400.000	100
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	307.200.000	307.200.000	100
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	76.800.000	76.800.000	100
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	278.400.000	278.400.000	100
	Cộng		10			748.800.000	748.800.000	100

(Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/ tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	39,6	1	20%	7.920.000	12	95.040.000
2	Thành viên HĐQT	35,2	4	20%	7.040.000	12	337.920.000
3	Trưởng BKS	35,2	1	20%	7.040.000	12	84.480.000
4	Ủy viên BKS	31,9	4	20%	6.380.000	12	306.240.000
	Cộng		10				823.680.000

(Bảng chữ: Tám trăm hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

- Kế hoạch năm 2021 thực hiện bằng 110% theo kết quả thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;

- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCLD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Đào Minh Sơn

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ-TMC họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ngày 27/4/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 2. Tán thành Báo cáo thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, phương hướng năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2020

- Doanh thu khoáng sản đạt 756,273 tỷ đồng, bằng 100,5 % KH ĐHĐCĐ;
- Nộp ngân sách đạt 126,96 tỷ đồng, bằng 111,98% KH ĐHĐCĐ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 71,952 tỷ đồng, bằng 190,9 % KH ĐHĐCĐ;
- Tổng Quỹ tiền lương đạt 143,134 tỷ đồng. Tiền lương BQ thực lĩnh 9,96 tr.đ/ng/th;
- Lao động BQ trong kỳ 1.198 người;
- Giá trị khối lượng thực hiện Đầu tư xây dựng: 25,2 tỷ đồng, bằng 37,19% KH.

- Tổng giá trị SCL: 24,464 tỷ đồng, bằng 99,89% kế hoạch năm;

* Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thô 99,95% đạt 12.200 tấn, bằng 101,67% KH năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 18.085 tấn, bằng 107,78% KH năm;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 3.332 tấn, bằng 92,97% KH năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 639 tấn, bằng 33,61% KH năm.

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2021

- Tổng doanh thu: 920,609 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 160,349 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 125,207 tỷ đồng;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 160,293 tỷ đồng;
- Lao động trong kỳ: 1.319 người;
- Tiền lương BQ: 10,13 tr.đ/người/tháng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021: 45 %

* Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi: 12.000 tấn;
- A xít sunfuaric: 17.600 tấn;
- Tinh quặng chì 50% Pb: 3.499 tấn;
- Tinh quặng chì 20%: 2.600 tấn
- Thiếc thỏi: 85 tấn;
- Tinh quặng đồng: 620 tấn;

Điều 3. Tán thành kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 với tổng giá trị kế hoạch là 53,440 tỷ đồng.

Điều 4. Tán thành báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch năm 2021.

Điều 5. Tán thành Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát Công ty năm 2020, kế hoạch năm 2021.

Điều 6. Tán thành Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AASC.

Điều 7. Tán thành tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Nội dung	Năm 2020
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	71.952.254.213
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	14.710.541.298
3	Lợi nhuận sau thuế năm nay (3=1-2)	57.241.712.915
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước	7.000.000.000
5	Tổng LN sau thuế chưa phân phối	64.241.712.915
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm nay	27%
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức năm nay	48.600.000.000
7.1	Cổ tức đã tạm ứng (5%)	9.000.000.000
7.2	Cổ tức còn lại chi trả lần 2 bằng tiền (22%)	39.600.000.000
8	Lợi nhuận trích lập các quỹ	8.641.712.915

STT	Nội dung	Năm 2020
8.1	Quỹ khen thưởng Viên chức quản lý	581.168.088
8.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.060.544.827
	- Quỹ khen thưởng (75%)	6.045.408.621
	- Quỹ phúc lợi (25%)	2.015.136.207
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (9=5-7-8)	7.000.000.000

Điều 8. Tán thành Tờ trình chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty năm 2021 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	39,6	1	20%	7,920	12	95.040.000
2	TV HĐQT	35,2	4	20%	7,040	12	337.920.000
3	Trưởng BKS	35,2	1	20%	7,040	12	84.480.000
4	Ủy viên BKS	31,9	4	20%	6,380	12	306.240.000
	Cộng		10				823.680.000

Điều 9. Tán thành việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Bùi Tiến Hải và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay thế đối với ông Trần Văn Long - Giám đốc Công ty.

Điều 10. Tán thành việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với ông Trần Quốc Hậu và bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế đối với ông Lê Văn Lương.

Điều 11. Thông qua quyết toán đầu tư gói thầu số 1, số 2, số 3 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên. ĐHCĐ ủy quyền giao cho HĐQT, Ban điều hành Công ty triển khai quyết toán gói thầu đầu tư theo quy định cụ thể:

1. Gói thầu số 1: Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất (kể cả chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn):

- Chi phí đầu tư: 61.493.160.125 đồng.
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 57.046.843.278 đồng.

2. Gói thầu số 2: Thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ:

- Chi phí đầu tư: 31.936.530.358 đồng.
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 29.269.849.172 đồng.

3. Gói thầu số 3: Hệ thống điện chính lưu dự án

- Chi phí đầu tư: 21.682.009.084 đồng.
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 19.884.506.026 đồng.

Điều 12. Tán thành Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Điều 13. Tán thành việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

(Có nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Công ty gửi kèm)

Điều 14. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký và ban hành Quy chế.

Điều 15. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao Trưởng ban kiểm soát ký và ban hành Quy chế.

Điều 16. Tán thành tờ trình phê duyệt điều chỉnh dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên để hoàn thiện Đầu tư dự án và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 17. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký và ban hành quy chế.

Điều 18. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ’ ngày 27/4/2021.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN;HNX;VSD (để B/c);
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD, Kế toán trưởng;
- Lưu: HĐQT, VP.

**TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đào Minh Sơn